56. — NĂM THỨ HAI

Thứ sáu 21 Juillet 1933

PHONG-HOÁ

TUẦN BÁO RA NGÀY THỨ SÁU

16 TRANG

DIRECTEUR POLITIQUE
NGUYỄN - XUÂN - MAI

DIRECTEUR
NGUYỄN - TƯỜNG - TAM

ADMINISTRATEUR
PHẠM - HỮU - NINH

7 XU

SỰ SỐNG của DÂN QUÊ

Kiện-tụng, lễ-lạc.

Dân quê ta là một dân sinh tụng. Sự đó, từ người trong nước cho chí người nước ngoài, ai ai cũng nhận biết.

Bác lý cựu A kiện bác lý cựu B. vì bác lý cựu B mãn lý-trưởng khoa sau lại tranh chân đại bái của bác lý cựu A mãn lý-trưởng khoa trước.

Ông nhi trưởng C kiện thầy cai Cửu vì thầy cai Cửu là lính tập xuất thân mà dám nhảy lên ngồi cùng chiếu với ông nhi là môn đồ cụ Khổng.

Ông quản D mông thưởng ngũ phẩm đòi trưởng kiện làng vì cái sổ lợn, sổ bò là phần tiền chỉ làng lại đem biếu ông tú H chỉ mới có hàm hàn lâm đãi chiếu ngang hàng tùng cửu phẩm văn giai.

Xã Khoác kiện nhiêu Khừ vì nhiêu Khừ đem dề mả con gần ngôi mộ ông tổ ngũ đại nhà xã Khoác làm chắn mất long-mạch của một ngôi mộ đang phát.

Nào đã hết đâu!

Họ còn thù hằn nhau, ghen ghét nhau, tức tối nhau, họ bỏ bà rượu, họ dấu thuốc phiện vào nhà nhau rồi họ đi báo quan về khám.

Họ hà hiếp nhau, họ đè nén nhau, họ lập bè lập đảng, bàn mưu, bàn mẹo để hại lẫn nhau.

Họ kiếm truyện, họ sui dục, họ bới việc, họ lừa dối như bọn cò mồi ngồi bên cạnh anh bái tây để dưa những người lương thiện vào cạm, mà kiếm ăn, mà chăm mút.

Còn gì nữa?

Họ nịnh hót, họ phỉnh phờ, họ luồn cúi, đến làm môn hạ ông lớn nọ, bà lớn kia để lấy oai quyền hão mà dậm-dọa, mà đục khoét lương dân cho dễ. Rồi thì bọn lương dân kia vì sợ hãi, vì bị ức hiếp cũng phải lần đi tìm thầy, tìm thợ làm môn hạ làm đầy tớ nơi quyền qui.

Mà xin làm đầy tớ như thế nào có dễ đâu! Có khi khệ nệ mang lễ-lạc đến lạy lục mãi, mất bạc chục, bạc trăm mà vẫn tất đã được một chân đầy tớ. Rồi khi đã được cái vinh hạnh ấy, đi đâu họ cũng khoe họ là đầy tớ ông nọ, ông kia. Họ khoe thế là để dương vây với bà con, là để người làng nể sợ hãi họ, là để bọn đàn anh phải kiêng mặt họ ra không dám hà hiếp họ nữa.

Những sự khốn nạn, nhố nhăn, đê hèn ấy làm thế nào cho tiệt nọc. Làm thế nào cho dân quê ta hiểu rõ quyền tự do của người công dân, không làm lụy cho ai, nhưng cũng không bị ai bỗng dưng làm lụy đến mình được?

Trong một số sau, tôi sẽ xin bàn đến.

NHỊ-LINH

(Dân Mèo là một dân chỉ thích ở cao).

HAI CÔ MÈO VỀ CHƠI HANOI

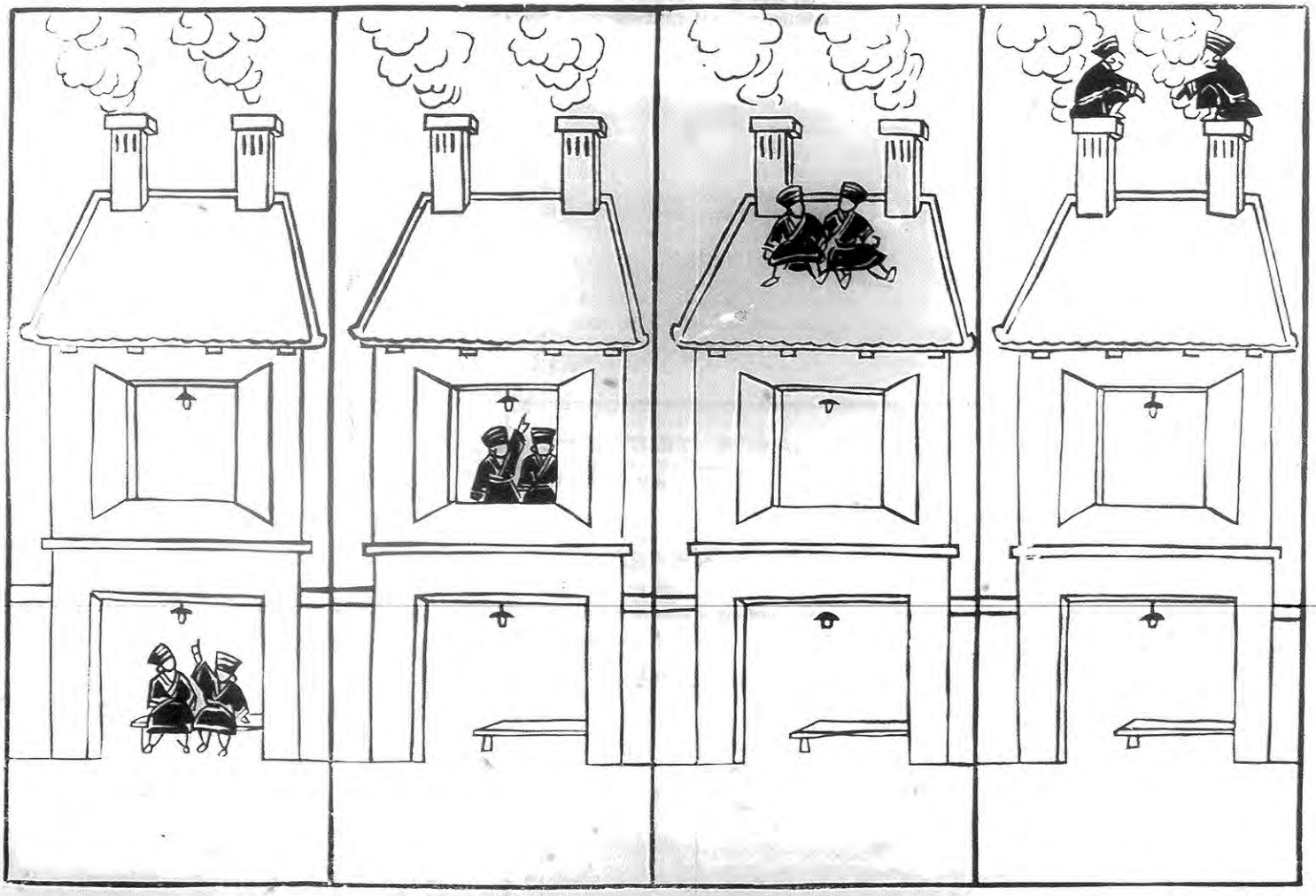

1 — Ngồi nói truyện đây thấp quá, khó chịu lắm, lên sàn đi.

2 — Sàn này còn thấp, vẫn khó chịu.

3 — Đây là sườn đồi, chưa được cao!

4 — À! bây giờ cũng tàm tạm dễ chịu!

Phỏng sự « *HANOI BAN ĐÊM* » của Tràng-Khanh và Việt-Sinh vì một lẽ riêng không đăng được kỳ này vậy xin lấy bài « *NĂM VỢ* » tạm thay vào. Kỳ sau sẽ đăng tiếp « *HANOI BAN ĐÊM* »

NĂM VỢ

Ngõ Sầm-Công, cái ngõ nó chẳng có cái dĩ-vãng vẻ-vang gì.

Dân trong ngõ trước đây 10 năm, giai thời đầu trộm đuôi cướp, gái thời kỹ-nữ giang-hồ. Ngày nay những của « quí » đó cũng hiếm dần đi, nhưng lại đẻ ra một bọn có công ăn việc làm tử-tế nhưng hễ cứ tối đến thì tụ-họp nhau lại mà « trò ».

Những ông chủ cái nhà đó đều đã qua một đoạn tình duyên trác trở đáng thương hại, nên họ tụ-họp nhau lại mà, trong ban đêm, sống một cách ngang-tàng. Ai muốn bước chân vào cái « garçonnière » đó, chính họ theo lối tây mà gọi chỗ ở của họ là « garçonnière », đều phải kể câu truyện đau đớn của mình để các bạn đồng chí nghe. Nghe xong các bạn mới công-nhận là một người đáng thương, nên tìm thú đi mây về gió để giải sầu.

■

8 giờ tối. Cái trao đèn màu xanh thẫm lọc ánh sáng dịu-dàng của ngọn đèn treo lơ-lửng giữa trần. Trong nhà kê ba bộ sập trên có ba bộ bàn đèn, bộ nào cũng đều có khách, đêm nay các bạn đồng chí đều đến đủ mặt vì có một người xin vào hội. Này anh T.... giáo-học, anh K... thư-ký, anh N... làm báo, anh C... buôn bán, anh Q... họa-sĩ, còn thiếu anh P... thầy thuốc...

Bỗng... luồng gió mát ở ngoài đưa vào, cửa mở, anh P... lững-thững vào theo sau một người to lớn nét mặt thực-thà, dưới vành mũ lộ hai con mắt lờ-đờ, nhọc-mệt, cái nœud méo mó đủ tỏ rằng chủ nó chẳng thích điểm-trang.

Anh P. giới-thiệu : « xin giới-thiệu các bạn anh S.. chủ đồn điền ». À anh S.. ở phố hàng Lọng chứ gì ? Bấy nay nghe tên, bây giờ mới rõ mặt. Nhà tư bản, vợ lại đẹp, sung-sướng chán, sao lại còn phải vào đây ?

Sau khi bắt tay từng người một, anh S. vẽ lại cái tình-sử đáng thương của mình :

— Tôi đã lấy năm vợ !

Ồ anh S.. năm vợ ? Nói lạ, thế ai chả rõ rằng anh S. chỉ có một vợ, mà vợ anh là cô Luần trước kia ở phố hàng Bồ. Hay là anh nói năm vợ nghĩa là năm nhân-tình. Cũng chả có, trông người rát như cáy, hạng ấy hễ trông thấy gái là đỏ mặt lên còn giám tán được mãnh nào mà những năm nhân-tình. Ừ thì năm vợ, thì nào những ai ?

Thật quả, tôi đã lấy năm vợ. Vợ thứ nhất trước phải lòng K. S. nhà vô-địch Bắc-kỳ năm xưa về môn đánh boxe. Thật đó các bạn, tôi không nói dối. Trời ơi, đàn bà chi mà dữ-dội quá. Xe đạp, ô-tô, đánh quần, đánh boxe, tôi suốt ngày khổ-sở. Trời nắng như thiêu như đốt mà bắt tôi cởi trần ra đánh võ thời chi cực bằng.

Chủ nhật bắt đi xem đá bóng, chen nhau tí nữa tôi chết bẹp ở bãi ban. Lắm lúc, người vợ yêu quí của tôi giơ tay thụi vào mặt tôi tưởng lòi con mắt, vợ tôi tưởng mặt tôi cũng như quả ban vậy, và cho rằng tôi cũng biết đánh và đỡ như vợ tôi vậy. Trời ơi !...

Vợ thứ hai, trước phải lòng H. N. một tài-tử hát cải-lương hay có tiếng hồi bấy giờ. Vợ thứ nhì khác vợ thứ nhất vì không sính ô-tô hay đánh quần, nhưng bắt tôi mua đủ các thứ nước hoa thượng hạng. Vợ tôi bắt tôi ca cải-lương, bắt tôi đóng Tống Nhân-tôn mà vợ tôi thời đóng Bàng-Quí-phi. Có hôm vợ tôi giận tôi suốt cả ngày vì tôi học mãi không thuộc bài tứ-đại. Tôi người Hanoi mà nói tiếng theo giọng Saigon thời nói làm sao cho được. Nhưng cũng phải nói, chả đúng giọng Saigon thời cũng phải lơ-lớ chứ không được nói giọng Bắc-kỳ. Biết bao nhiêu lần vợ tôi vẫn nhắc tôi rằng phải nói « đặng » chứ không được, ông trời chứ không giời, « trái lê » chứ không « quả lê ». Còn biết bao nhiêu tiếng nữa mà tôi không thể nhớ hết được.

Vợ thứ ba tôi trước phải lòng một nhà họa-sĩ. Cho nên tôi được cái hân-hạnh quen biết các nhà họa-sĩ kiêm văn-sĩ, thi-sĩ kiêm nhạc-công, nhà kiến trúc kiêm « chạy hàng sách ». Ấy các bạn thượng-lưu của vợ tôi đều một mình kiêm nhiều nghề như thế cả. Vì chiều vợ nên tôi phải biết tại sao mà vuông lại đẹp, tại sao thơ cô Hồ-xuân-Hương lẳng-lơ mà chua chát, tại sao tượng khỏa-thân thần Venus ở Milo lại quí nhất trên đời.

Vợ thứ tư tôi trước phải lòng một nhà giáo. Ngồi trước mặt vợ phải nghiêm chỉnh, không được ồn-ào. Đọc nhật-trình cho vợ nghe phải rõng-rạc, nghỉ từng cái dấu chấm câu, dấu xuống giòng. Đến giờ phải ăn, đúng giờ phải ngủ. Hồi đó, từ tôi đến thằng xe, con ở trong nhà đều đúng giờ như học trò trường Bưởi vậy. Nhưng tôi khổ nhất là vì vợ thứ năm,

Vợ thứ năm phải lòng một nhà thầu khoán, lúc nào cũng tính toán tiền nong. Đang ngủ, vợ tôi dựng tôi dậy hỏi xem bây giờ một xe cát từ bờ sông về nhà hết bao nhiêu tiền vì vợ tôi muốn xây cái giếng đằng sau nhà. Đang ăn bắt đánh giây nói hỏi xem một thùng ciment bao nhiêu tiền. Sắp đi chơi gọi dật giờ lại bảo thử tính xem bây giờ xây lại nhà hát tây thời cần đến bao nhiêu sắt ? Trời ơi, xây lại nhà hát tây ! Có hôm vợ tôi bắt tôi tính xem quét vôi lại dinh ông Toàn-quyền hết bao nhiêu tiền, biết rằng mỗi thước vuông tường quét vôi là ba phân năm một xu. Khổ quá, tính làm sao được diện tích vuông những tường nhà ông Toàn-quyền bây giờ. Tôi chịu thua không tính được. Vợ tôi cứ chê mãi rằng tôi không đủ tư cách làm một nhà thầu khoán.

Anh S.. nói đến đó, các bạn cười ồ lên nhưng chả có lẽ anh S.. xưa nay chỉ có một vợ, sao lại nói năm vợ. Chúng tôi chả tin.

— Thật là tôi lấy năm vợ mà năm vợ khác nhau. Vợ thứ nhất tên là Luần, vợ thứ hai là Luần, vợ thứ ba, thứ tư, thứ năm.. cũng tên là Luần.

— Ồ...

— Quả thế, tôi lấy năm vợ mà chỉ có một vợ tên là Luần. Vì sao ? Vì vợ tôi ngang tàng năm lần. Lần đầu vợ tôi phải lòng một bác-sĩ, lần thứ hai một tài-tử, lần thứ ba một họa-sĩ, lần thứ tư một giáo-sư, lần thứ năm một nhà thầu khoán. Các anh cũng rõ, đàn bà hễ yêu ai thời bắt chước ngay những tính nết của người ấy. Vì những cái bắt chước đó, nên tôi đến đây họp mặt với các anh cho giải buồn...

NGUYỄN-BÀNG

LẠI « XÒE » HÒA-BÌNH

Số sau sẽ có *bài ông Đinh-công-Huy trả lời ông Đinh-công-Niền.*

Và một bức *thư ngỏ của Nàng-Bơ* một nàng cô ở Kẹ-sơn.

TỰ-LỰC VĂN DOÀN

EDITEUR
SOCIÉTÉ ANNAMITE D'ÉDITION ET DE PUBLICITÉ
N° 1. BOULEVARD CARNOT — HANOI
(Annam xuất-bản cục)

Mua báo kể từ ngày 1er và 15 mỗi tháng và phải trả tiền trước.
Giấy mua báo mà không có kèm ngân-phiếu thì xin miễn trả lời.
Thư từ, bài vở và ngân-phiếu xin gửi về :
M. NGUYỄN-TƯỜNG-TAM
N° 1, Boulevard Carnot — Hanoi

TOÀ-SOẠN VÀ TRỊ-SỰ
Số 1, Boulevard Carnot — Hanoi

GIÁ BÁO :

	Đông-Dương	Ngoài-quốc
1 năm	3$00	5$00
6 tháng	1.60	2.60

CÔNG-TY RƯỢU VẠN-VÂN NGUYỄN-DÂN-GIÁM ĐẠI-LÝ HÀ-ĐÔNG

Bức tranh đố. Xin xem P. H. từ số 54 đến số 55

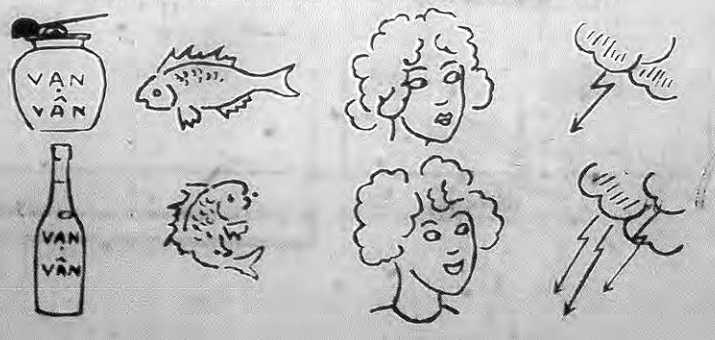

Tất cả có 8 cô đến dự-thi. Hiện tới nay có một cô vẫn giữ giải thưởng 10 chai rượu. Nhưng có một cô quý-hiệu là Lê-Mai, nº 50, Voie 9 Hanoi, mượn bút thay lời gửi cho chúng tôi một bài giải nghĩa như sau đây :

Mầm đà thường ! ... vật, nhân, trời...
Rượu nay cả động, người cười, sẻt vang.
Là mừng rượu mới « Dân » làm.
« Giám » mong « Vạn » tuế thịnh-trường « Vân » vân...

có điều sai đôi chút, nhưng cũng xin tặng cô Lê-Mai 10 chai chè ướp sen hảo-hạng và mười bánh pháo Đại-tướng (marque déposée) ở hiện Vạn-An Nº 5, rue des Balances, Hanoi. Còn giải thưởng đã định, về phần ai kỳ sau sẽ đăng.

Tranh dự thi số 65

PHỤ NỮ GIẢI PHÓNG

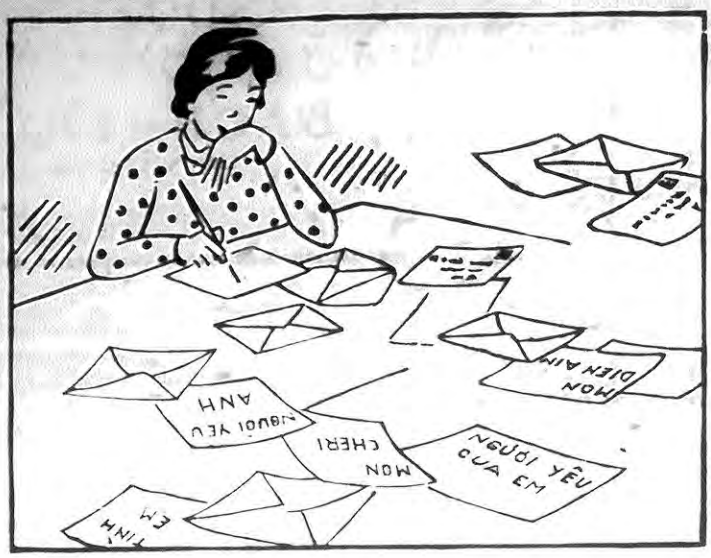

Chồng vàng... Giải !

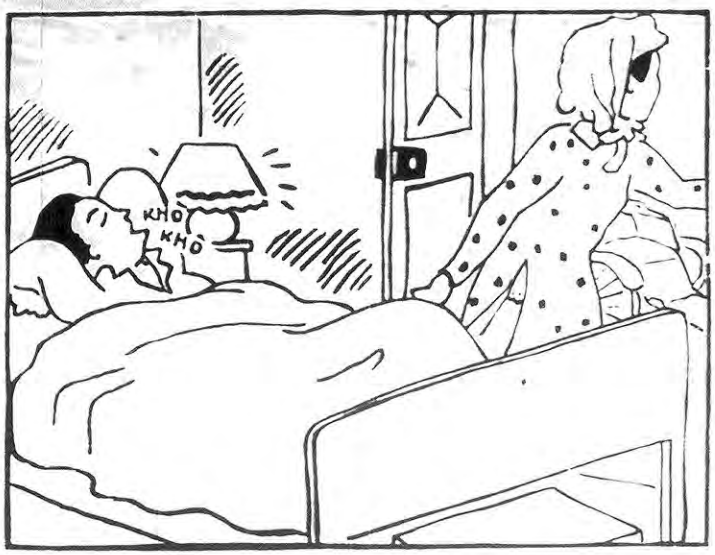

Chồng ngủ... Phóng !

...từ nhỏ đến lớn...

TỨ-LY-TỬ LẤY SỐ TỬ-VI

(Tiếp theo)

Tứ-Ly tử

Nhưng lấy số cho trâu, gà không có gì là hứng thú lắm. Số con nào cũng giống số con nào, đều tốt cả, đời con nào cũng sung-sướng, êm-đềm cho đến lúc chết.

Lấy số người ta vui hơn, vì mỗi người một số phận, lớn có, nhỏ có, cao-quý có, hèn-hạ có. Vì thế nên Tứ-Ly-tử bắt chước thầy bói, thầy số, bắt chước Quỷ-cốc-tử, Lốc-cốc-tử, Ngốc-tử... mạn phép mấy người. Tứ-Ly vẫn yêu chuộng, lấy cho mỗi người mỗi lá.

Nhời dặn — Không có gì phải cám ơn, vì Tứ-Ly lấy số được đúng cũng đủ hài lòng rồi.

■

Số ông Dương-bá-Trạc

Nếu sao *thiên-mã* của ông Vinh gặp phải sao *đà-la*, thì chắc là sao *thiên-mã* của ông cử Trạc gặp phải *âm-dương* đồng cung mà phản bội. Nói nôm thì con ngựa của ông cử là con ngựa mù. Chẳng thế sao ông xuất thân làm ông cử, nhập thế cục vẫn là ông cử mà có lẽ xuất thế cục cũng ông cử hoàn ông cử.

Mệnh viên của ông nhờ có sao *văn-khúc* hay sao *văn-xương* đóng, nên ông từ-nhan cũng khả-ái mà văn-chương cũng thông. Ngặt vì gặp *mộ* thì cũng hơi kém bề thông-minh đi, nhưng không việc gì. Dẫu sao thì « *tuế phá lạc hãm một âu, tiếng tăm như sấm ra mầu vẻ vang* ». Văn-chương ông chắc có lẽ đặc-sắc mà kêu như sấm, nếu không cũng kêu như cái thùng sắt tây là ít.

Về các cung khác, không có gì là lạ, duy có cung huynh đệ được một điều rằng :

Tường quân lộc mã đồng triều,
Anh em giàu có phú nhiều được dùng.

Thảo nào mà trong tạp chí Văn-Học của ông em Dương-tự-Quán, thấy có câu truyện Đinh-bộ-Lĩnh của ông cử. Chỉ có anh em mới dùng được truyện ấy thôi.

■

Số ông Nguyễn-khắc-Hiếu

Lấy văn chương mà suy xét, thì ông ấm Hiếu đáng lẽ cũng được văn khúc, văn-xương như ông cử Trạc, nhưng xét đến đường công danh thì không có thể được : hoặc giả *văn-xương phùng hình* cho nên *lao-lực linh-đinh* chịu làm ông ấm xuốt đời chăng ? Nếu thế thì di-hận biết thủa nào nguôi.

Nhưng ông được sao *tham lang* thủ mệnh, nên lòng hận của ông không lâu. Vì có câu rằng :

Tham lam tính bẩm thung dung,
Say miền gái đẹp rượu nồng mùi ngon.

Gái đẹp thì không có, hay có cũng không được biết, chứ rượu nồng thì hẳn ông không còn chối vào đâu được !

Nhưng thế cũng chưa đủ : ông còn là người cả lo, ông lại còn là một nhà thi-sĩ. Nếu vậy thì mệnh ông còn phải có các sao *bạch-hổ, tang môn, quan phù điếu khách* hoặc chính vị hoặc phụ chiếu. Vì rằng :

Hồ tang chẳng việc mà lo.
Quan phù điếu khách hay phó rỏng nhời.

■

Số ông Lê-Thăng luật-khoa tiến-sĩ

Số ông này có một cái đặc sắc là sao tốt hay gặp sao sấu. Ông đã từng đi tây, từng đỗ cái bằng tiến-sĩ thì chắc không *khoa-quyền* đối củng cũng *thiên lộc, thiên mã* thủ mệnh. Nhưng mệnh ông còn có sao *mộc dục, đào hoa* đóng, cho nên ông hay phần sáp lượt là cho con ngựa (thiên-mã) của ông, nghĩa là bao giờ ông cũng phải nêu cái danh luật khoa tiến sĩ.

Ấy cũng bởi hai lẽ nữa : một là ông giống cụ cử Trạc ở chỗ *mộ* hãm địa mà lại *cư mệnh*, hai là vì cung *thiên di* ông có sao *cự môn* đóng, nên miệng thế ở ngoài đảo điên cho ông là hay ngáp phải ruồi.

■

Số ông Nguyễn-Đệ

Muốn xem số ông Nguyễn-Đệ trước hết nên nhìn sao thiên-mã của ông đóng ở cung nào.

Sao thiên-mã của ông chắc không gặp đà-la như ông Vinh, cũng không gặp âm-dương phản bội như cụ cử Trạc. Nó chắc chỉ gặp sao điếu-khách như số ông Quỳnh, nghĩa là con ngựa của ông có đeo nhạc rồi nhong-nhong mà đi, đi vào Huế.

Cung *tài bạch* của ông này tốt lắm, những tinh *thiên phủ tử vi, tả phù hữu bật* đều đóng đầy cả. Thật là đúng câu :

...Phù tử mà gặp phương xa nhiều tiền.
Tử vi phụ bật rất hiền,
Làm quan tài-bạch ở miền lợi danh.

Thảo nào mà ông ta cứ loanh-quanh luần-quần ở sông Hương, núi Ngự.

(Còn nữa) TỨ-LY TỬ

TRÊN ĐƯỜNG RỪNG

— Đấy *nhà thổ* đấy !

SỐ SAU SẼ CÓ
một cuộc thi
rất lạ rất vui
rất có ý nghĩa
(có nhiều giải thưởng)
Các bạn nhớ mua để giữ lấy lá phiếu dự-thi

Nhật-báo giáng-sinh.

Quanh bàn tính, họp mấy nhà văn-sĩ,
Kéo vài hơi, nằm nghĩ cách làm giầu.
Khởi tiên-sinh rằng : « có khó gì đâu,
Góp vốn lại cùng nhau ra mở báo.
Chỉ nhật-nhạnh vài câu truyện hão.
Rồi bàn xuông tán láo việc đông tây.
Còn những tin chó chết hàng ngày,
Ta cứ việc tạm vay tờ báo khác.
Bé tiên-sinh giữ tiền nong biên cháo,
Tay nhà nghề « công-táp » đã quen.
Bỏ tiên-sinh sẵn mấy quyển sách quên,
Nên đem dịch đăng lên làm xã-thuyết
Có ở trong nghề thì mới biết,
Biết bao người cũng viết thế thôi.
Phải tìm đâu thì-dụ xa-xôi,
Kia cụ B. làm tôi tờ báo nọ.
Tháng tháng cụ xơi lương cũng tộ,
Vân tứ thời phải cố nặn cho ra.
Khác nào như con vịt đã già,
Ngày ỷ-ạch đẻ ra một trứng ».
Các nhà văn-sĩ đang khi cao hứng,
Mới Khởi tiên-sinh ra đứng tên xin.
Rồi hùn tiền, mặc cả với nhà in,
Được giấy phép in vài nghìn phát trước.
Rồi tự đắc rung đùi hoan-hước,
Thật phen này nhất nước hẳn riêng ta.
Nhưng khốn thay tờ báo phát ra,
Rao khắp phố nhưng chẳng ma nào hỏi.
Sao mà ế ? Chỉ vì riêng một nỗi :
Những sáo văn giả cỗi đã lâu rồi.
Tất nhiên báo phải tắt hơi...
Nhưng các ông được tiếng để đời
« nhà viết báo !»

MENHI-ĐỒ

Phù-dung trận.

Thoạt vào bày trận, bật hồng lên,
Khí-giới bày ra khắp bốn bên.
Đao cầm lô-nhô chờ tướng múa,
Súng còn lân-lóc đợi quân lên.
Ba tiếng kèn vang lừng động địa,
Một làn khói tỏa tít-mù thiên.
Đánh xong một trận thôi bình tĩnh,
Đàn khướu trên cành hót líu-líu.

D.V.K.

■

Gái mới.

Gớm cô gái mới, mới làm sao !
Các mốt cô không thiếu mốt nào !
Đầu quấn tóc trần, ngôi rẽ lệch,
Chân lê mang cá gót đầm cao.
Áo mùi, quần lụa, quàng san trắng,
Mặt phấn, môi son, điểm má đào.
Mỉm miệng cô cười răng trắng nhởn,
Đưa tình con mắt sắc như dao !

TÂN KHÁCH

Bác-Sỹ NGUYỄN-VĂN-LUYỆN
8, rue Citadelle. Téléphone : 304
CHỮA BỆNH BẰNG ĐIỆN
CHỮA MỌI BỆNH VÀ CHUYÊN
CHỮA BỆNH ĐÀN BÀ CON TRẺ
số 8 phố Đường-Thành
(Đường Cửa-đông sau phố Xe-Điếu)
HANOI

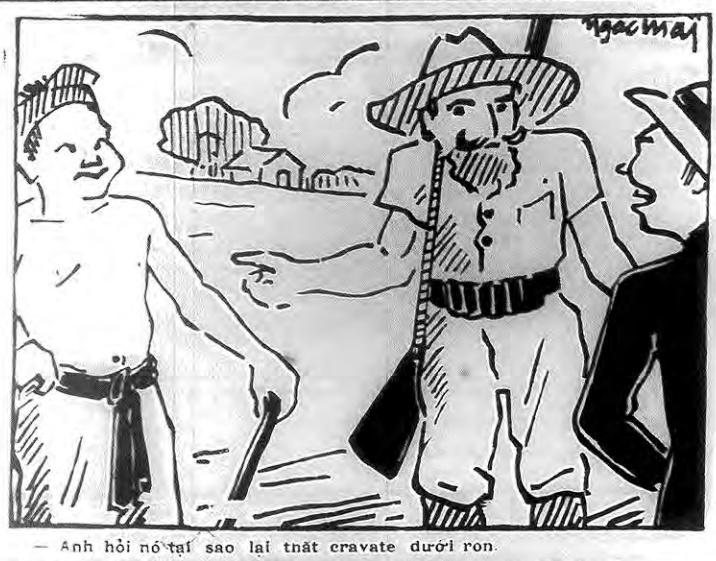

— Anh hỏi nó tại sao lại thắt cravate dưới rốn.

CUỘC DU LỊCH Ở VƯỜN BÁCH-THÚ

CỦA VIỆT-SINH

(Tiếp theo)

Ở Bách-thú còn có một cái chuồng chim và các con vật nhỏ.

Một hai con mèo rừng, vài ba con sóc nhẩy nhót, nhanh nhẹn. Có đâu ba con dím gai gai, mà trời đã sinh ra để lấy lông làm cái rẽ tóc cho các cô con gái xinh xinh hay làm đỏm.

Ngày trước nghe đâu có hai con trăn, con mắt nhỏ nhưng sáng như hai cái cúc áo. Hai con đó, bao giờ tôi cũng thấy lạnh lùng quấn lấy nhau như không thiết gì đến sự đời, và trông cái mình bé thon ấy, không ai có thể tưởng tượng rằng nuốt được một con nai to tướng.

Giống chim thì xưa đẹp nhất có mấy con bạch-yến và hoàng-yến. Nhưng người ta thấy cứ mất dần, mà lạ, không bao giờ thấy sác. Cả mấy con gà gô nữa cũng thế, mấy con này thịt thơm và ngon, chắc dễ chuyền lông người lắm. Bây giờ chỉ còn mấy đàn chim gáy, chào mào và chim chích.

Những con chim chích đó lắm chăm đen, trông như những quả dâu tây chín. Chúng nó hẳn sung sướng lắm thì phải, vì sẵn được quả ăn và chúng nó đã thực hành được cái mộng tưởng của loài người : bằng nhau ! Bằng nhau vì không có con nào to, con nào bé, mà con nào cũng giống nhau : lông giống nhau, mỏ giống nhau, và nhất là con đực con cái cũng đều giống nhau cả.

Nếu giống chim chỉ có thế, thì thật về sức vật nước mình cũng thua kém nước ngoài, chứ không kể đến cái khác. Ở đông bằng, quanh quẩn hết mấy con cò, con vạc, lại đến con quạ khoang, con sáo sậu. Nếu có một con hạc hồng, hay một con sếu bay về thì là một sự lạ lắm, mà các cụ đã không khỏi cho là một điềm lành dữ.

●

Chuồng chim sáy trên một cái đồi nhỏ. Trước đây là chỗ chúa Trịnh bắc ngài ngồi để điểm binh : cờ quạt, lọng thêu bay phấp phới, quân lính áo nẹp mùi xanh đỏ đứng xếp hàng, cảnh tượng ấy tuy là cảnh nhà binh, mà thực là cảnh thái-bình chi quốc.

Bây giờ thì cái đồi cây cối rậm rạp này thường làm chỗ tự tình cho những cặp trai gái yêu nhau.. hay là không yêu nhau.

Một đêm mờ mờ trăng, một người phu xe về ngang qua đây chợt nghe tiếng rên rỉ trong bụi đưa ra... Đánh bạo lần vào, rẽ cây anh ta thấy... trời ơi, anh ta thấy một tiểu thư trắng muốt, một mảnh áo quần không có, nằm co trên bãi cỏ. Thì ra cô ta theo nhân tình đến đây, rồi chẳng hay tình nhân bội bạc thế nào, nỡ đang tâm ôm cả quần áo cô đi, để cô lạnh lùng trong đêm tối.

Anh xe đưa cô về, rồi được món tiền chục bạc.

Mà cỏ cây chốn này, những đêm yên lặng, chắc thì thầm với nhau cái truyện mỹ nhân rùng mình dưới giọt sương rơi, khi mỹ nhân toan lấy mớ tóc mây để che đậy cái trần truồng.

Thế thì gọi là vườn Bách-thú cũng không phải là không có nghĩa lý. Những cặp nhân tình thường lấy cái vườn yên tĩnh này làm chỗ hẹn hò : yêu nhau bên cạnh đàn chim, bên cạnh những con thú dữ, cái yêu ấy mới lại càng thắm thía nồng nàn hơn nữa.

VIỆT-SINH

Trong việc làm nhà

Các quý-khách ai cần dùng đến các vật-liệu bằng gỗ, đủ các hạng, các thứ, xin mời lại :

Xưởng máy cưa lớn của

M. NGUYỄN-VĂN-CHÚC
54, Rue Duranton, Hanoi
(Ngõ Hàng-Khoai)
Sẽ được giá rẻ và hạng tốt

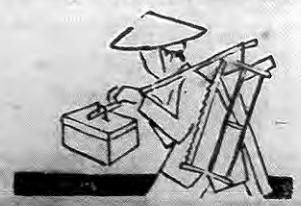

Tờ giấy đỏ trong rạp Cinéma Palace

Bị đau quả tim đã lâu, các danh-y Nam-định, Hải-phòng chữa mãi không khỏi, hết kế, định đi nhà thương St Paul điều-trị, đến Hanoi vào Palace xem thấy mảnh giấy đỏ bỏ trên ghế có mấy dòng như vầy.

« 139 Phố hàng rượu Nam-định có hiệu thuốc chủ-nhân Vũ-duy-Thiện dit Thịnh-đức dược-phòng, chuyên nghề làm thuốc đã lâu, xem mạch không lấy tiền. Lậu, dương-mai, khí-hư v.v. toàn là các khoa chuyên môn ».

Đọc xong cũng tương như các thầy lang khác. Có chút việc về Nam-định, lại thử thầy lang Thiện, thầy mạch hay nói cũng đúng chữa có trong tuần lễ là bệnh khỏi. Vậy đăng mấy lời cảm ơn thầy.

NGUYỄN-LỢI-THIỆP
Điền-chủ
NAM-ĐỊNH

Bổ huyết tráng dương

Đàn ông vì thận suy, huyết ít, dương sự không mạnh, hoặc bị liệt dương, uống nhiều thuốc tráng-dương mà không hiệu quả, ấy là vì chỉ biết bổ thận mà không biết nuôi huyết. Bệnh ấy chỉ dùng nửa liều độ BỔ HUYẾT ĐÀM CỦA THỌ-DÂN Y-QUÁN, thì chẳng những dương-sự lại mạnh hơn trước, mà sức lực còn khỏe thêm nhiều. Thuốc này khác các thuốc tráng-dương khác, vì nó vừa bổ-thận vừa bổ-huyết, lại không làm cho dục-hỏa bốc lên. Những người tuổi già, vợ trẻ, không sinh đẻ, hoặc đẻ toàn con gái, dùng một liều thuốc này sẽ sinh con trai.

Mỗi liều 8 hộp lớn, mỗi hộp 3$.

Ở xa muốn mua, xin viết thư và gửi mandat cho ông :

PHẠM-QUẾ-LÂM
54, Phố Sinh-Từ — Hanoi

...từ cao đến thấp...

Người xếp cảnh bên bờ sông Hương

Ông Đức-Phong ở Ngọ-Báo đã khéo tả rõ cái địa-vị của ông Phạm-Quỳnh trong triều-đình, cái địa-vị của người xếp cảnh ở trên cái sân khấu Huế.

« Đã bao lâu nay, cái sân khấu ấy buồn tẻ quá. Các vai ở trong buồng trò kéo nhau ra rồi cứ theo những sáo cũ mà hò hét ê a, khiến cho trong khán-quan đã nhiều người phải thất vọng. Ấy là bởi thiếu một người xếp cảnh biết tùy nghi châm chước mà thay đổi lớp lang cho có thứ-tự để làm cho khán giả có cái cảm tưởng rằng cái sân khấu ấy ngày nay đã có vẻ hoạt động hơn xưa.

Nhưng nhà xếp cảnh chẳng phải là người được tự chủ và bao giờ cũng phải lựa theo ý của tác giả vở kịch và chọn xem vai này nên dùng người nào việc nọ nên làm trước hay làm sau, thì sân khấu mới có qui-củ, trật-tự và vở kịch mới diễn được như ý mọi người ».

Người xếp cảnh ấy vốn vẫn riêng yêu cảnh đế-đô, vốn đã rền-rĩ trên sông Hương, lặng nghe tiếng đò đưa của cô gái Huế.

Nhà xếp cảnh, nay đến chốn cũ, hẳn vẫn man mác hồn thơ, ngâm lên câu « gió đưa cành trúc la-đà... » ở nơi cát, trăng, mây, nước..., mà linh-hồn của thi-sĩ nay chắc là hân-hỉ vì đã đạt được giấc mộng xưa.

◆

Ông Hy-Tống và « Xứ sở Annam »

Báo « Xứ sở Annam » xuất-bản, ông Hy-Tống ở báo Annam mới, viết bài công-kích. Lẽ tất nhiên là báo Xứ sở Annam cãi lại.

Hàng thịt nguỷt hàng cá, cãi đó cũng không quan hệ gì. Nhưng có một điều đáng để ý, là báo « Xứ sở Annam » vì tính khiêm tốn, mà nêu lên mấy giòng tự hạ như sau này.

« Không khoe khoang, bản báo cũng có thể nói rằng những người giúp việc bản báo là những người đáng chú ý nhất trong bọn niên thiếu Việt-Nam, những người ấy không phải vì lợi hay vì hư danh mà hành động.... »

Báo ấy bảo vậy thì cũng biết vậy.

Đời nhà ai mở báo lại bảo là mình vụ hư danh hay vụ tư lợi, đời nhà ai bán nước mắm lại bảo nước mắm mình nặng mùi? Bán thuốc lậu lại bảo thuốc mình hại người?

Vậy câu nói « không khoe khoang » kia của báo Xứ sở Annam cũng không khác gì mấy câu rao hàng của nhà buôn lỗi đời vậy.

Mà đấy là họ không khoe đấy! Không biết nếu họ khoe thì họ cho họ là gì? Có lẽ phải vì họ với những ông tượng đá hay con sấu đồng lồng kính đứng trước sân rồng trong lăng tẩm Huế.

Họ khiêm tốn thật.

◆

Nhất định

— Hôm nay tôi *nhị định* đi chơi.

— Nhất định chứ! Anh này lại hay chữ lỏng rồi!

— Không! nhị định! Nhất định bây giờ không chắc nữa!

— Ô hay, sao lại không chắc? Nhất định thì là nhất định chứ!

— Để tôi giảng cho anh nghe. Anh đã xem hội C. S. A. đăng tin mở sổ chưa?

— Chưa.

— Thảo nào! Hội C. S. A. định mở sổ từ năm 1931. Hai năm nay lần lượt định mở rồi lại thôi không mở, vì bán vé chưa được một nửa.

Năm nay hội *nhất định* mở ngày 12 tháng 7, rồi lại *nhất định* thôi, bao giờ bán hết vé, lại sẽ *nhất định* mở.

Vì thế nên tôi sợ nếu tôi nhất định đi chơi, thì tôi đến nhất định không đi mất.

Cho nên tôi phải *nhị định* cho nó chắc. Mà nếu nhị định cũng chưa chắc thì không khéo phải *tam định* mới xong.

◆

Thay đen đổi trắng

Ở đảo Haiti, có một thứ cây gọi là « roiry ». Gần đây một người mọi, mắc bệnh xiễn, nghe lời thầy lang — ai bảo mọi không có lang băm — lấy hột cây roiry tán ra cho vào nước uống. Ai ngờ uống nhiều quá, đâm ra ốm mê-man. Đến lúc hết cơn mê, người mọi ấy hóa ra mù.

Hai tháng sau, mắt lại sáng ra, mà tự nhiên da đương đen như mồ hóng hóa trắng như bột. Nếu không có cái môi dày, đôi con mắt trắng dã, thì ai cũng bảo là một người tây trắng.

Hột cây roiry chắc là có một chất lạ hơn lá vôi, rươi hay con rùa của ông Tiễu. Rồi đây không khỏi họ đóng bánh gửi sang nước Annam bán. Các cô con gái tân-thời chẳng may hẩm phận phải da đen tha hồ mua uống cho trắng da. Phiền một nỗi phải ốm một hồi kịch liệt, lại phải mù mắt hai tháng, nhưng can-đảm nuôi con thì chưa chắc đã có, chứ can-đảm chịu khổ để cho da dẻ được đẹp thì gái mới Annam sẵn lắm.

Nhưng có một cách tiện hơn, là trát phấn như trát vôi.

◆

Dân Tàu kỷ-niệm

Dân Tàu là một dân hơn người ở chỗ hay kỷ-niệm.

Nào hết kỷ-niệm hội cuộc Cách-mệnh thành công, kỷ-niệm Hưng-quốc khánh-niệm, lại đến kỷ-niệm những ngày quốc-sỉ.

Hôm mồng 9 tháng 7 vừa rồi, dân Trung-hoa lại đóng cửa treo cờ kỷ-niệm ngày Bắc phạt thành công.

Nhưng không biết đấy là trận Bắc phạt lần trước do Tưởng-giới-Thạch cầm quân lên xung đột với Trương-tác-Lâm, hay là trận Bắc phạt vừa rồi do Trương-học-Lương, Hà-ứng-Khâm, cầm quân lên đánh Mãn-châu?

Nếu là trận vừa rồi, thì nên kỷ-niệm lắm.

Rồi đây, quân Nhật tiến lấy Bắc-bình, Nam-kinh, dân Tàu tha hồ mà kỷ-niệm. Kỷ-niệm cho đến bao giờ một năm 365 ngày là 365 ngày kỷ-niệm thì dân Tàu lúc đó mới có cơ khá được.

◆

Ông Liễu-Nam

Báo Phụ-nữ tân-tiến cứ một ngày một tiến, nghĩa là văn báo ấy một ngày một bỉ. Nhất là văn ông Liễu-Nam. Trong số 22 báo ấy, ông đăng một bài « thử bàn về tâm-lý phụ-nữ », nhưng tìm mãi chỉ thấy chứ tâm-lý ở đâu để của ông thôi.

Mới đầu, ông bảo hai bên nam-nữ có nhiều điều giống nhau: tỉ như cả hai bên cùng có trí khôn, cùng có ý chí, cùng có sự tự-do như nhau... cùng có mắt mũi, tay chân, cùng tóc, có lông mày lông mi, lông chân như nhau. Lý luận thay!

Nhưng đàn ông được cái đặc-biệt là có sức khỏe về xác — tuy nhiều đàn bà khỏe hơn đàn ông — mà đàn bà khỏe về tủy não. Trời đất ơi! cụ Hoàng-tăng-Bí ơi! món bí tàn của cụ, ông Liễu-Nam cướp mất rồi!

Sau cùng ông kết-luận rằng: « Bởi đàn ông đàn bà cùng được tự-do về tâm-lý như nhau cho nên người đàn ông không nên quá-lạm dụng cái quyền làm người đàn ông như là một cái vô-lực ràng buộc người phải theo mà phải biết cái quyền ấy chỉ có giá-trị khi mình dùng mà có suy đến cái trách-nhiệm mình đối với người đàn bà của mình vậy ».

Gì mà nhiều mình thế! Ai hiểu được thì hiểu, không hiểu được thì đừng hiểu. Ông Liễu-Nam chỉ viết cho ông Liễu-Nam hiểu thôi mà vị tất!

TỬ-LY

À RA THẾ!

Cô hàng — Kia bác bảo lấy tất mầu da chân cơ mà. Sao bây giờ lại lấy mầu đen.

Khách — Cô không biết.... bà chủ tôi là.... tây đen!

(T. Hải)

TỰ-LỰC VĂN-ĐOÀN
SẮP RA
HỒN BƯỚM MƠ TIÊN
Giấy giầy và tốt thượng hạng. Bìa vẽ mầu. Có sửa và thêm nhiều đoạn. Tranh ảnh vẽ lại hết và đẹp hơn trước nhiều.
Văn hay!
Vẽ đẹp!
Một quyển sách quý!
Độ 130 trang
Giá 0$40
ANNAM XUẤT-BẢN CỤC XUẤT-BẢN

TỰ-LỰC VĂN-ĐOÀN
SẮP IN
VÀNG VÀ MÁU
của
NGUYỄN-THẾ-LỮ
Truyện bí mật đường rừng
ANNAM XUẤT-BẢN CỤC XUẤT-BẢN

Kể từ 12 Juillet này Công-ty Rượu Vạn-Vân sẽ cống-hiến bà con một thứ rượu do Công-ty Vạn-Vân nấu theo lối cổ của các cụ.

Các Ngài dùng rượu ấy sẽ được vừa ý.

Kiểu nhà lối tối-tân

Vẽ kiểu nhà theo luật vệ-sinh thành-phố Hanoi trong 16 năm nay. — Bản-sở đã vẽ được 225 cái kiểu nhà đã làm tại Hanoi và các tỉnh, vậy trước khi các ngài dự định làm nhà, xin kính mời các ngài lại Bản-sở xem đủ 225 cái kiểu đã vẽ ấy thì các ngài sẽ được vừa ý và sẽ có ngôi nhà xinh đẹp hơn hết. — Tính giá rất hạ để ta các ngài có lòng tin yêu nghề vẽ của Bản-sở trong 16 năm nay.

NHUẬN-ỐC
TOUT POUR ARCHITECTURE
168, Rue Lê-lợi, — Hanoi
= (Gần trường Thể-Dục) =

Cần nhiều Đại-lý để bán chiếu in hoa hồng thật nhiều cho hãng
"Impérial Jonc"
Thơ gửi về: 125, Rue de France, NAMDINH
Bản Hãng bán đủ các thứ chiếu in tân thời giá hạ.

Thi vui cười

Của N.B.H. Thái-bình-Ấp

Muốn được nhiều người để ý đến.

Vợ — Thật câu không giống thiên-hạ lí nào !

Chồng — Sao ?

Vợ — Vì tôi đi ra đường thì bao nhiêu người để ý, dòm ngó, mà về nhà, thì mình lại lãnh-đạm, thờ ơ quá.

Chồng — Mợ chỉ nói ngoa ! ai người ta thèm nhìn mợ.

Vợ — Nếu không tin, thì cứ thử sẽ biết.

Chồng bằng lòng, rồi theo vợ ra phố. Chồng đi sau để thử xem có nhiều người nhìn vợ không, quả nhiên ai cũng nhìn vợ mình chằm-chập, những người đi qua rồi còn ngoái cổ nhìn theo. Chồng thích chí lắm, đưa vợ về chiều chuộng rất mực và không cho ra khỏi nhà một mình.

Hai mươi năm sau, một hôm vợ hỏi chồng :

— Này ông, ông có biết lại sao ngày trước nhiều người để ý tới tôi không ?

Chồng — Tại độ ấy, bà đang trẻ trung, đẹp đẽ chứ gì ?

Vợ — Không phải, lại tôi ra đường, trông thấy ai tôi cũng nhìn người ta, lẻ thường ra và lắc tư cái đầu.

◆

Của S.L. Hanoi

La-vơ là gì ?

Trong lớp đồng-ấu, thầy giáo hỏi học trò những bài đã học.

Thầy giáo — *Lave là gì ?*

Học trò — *Lave là giặt đồ ạ.*

Thầy giáo — *Je lave les vêtements là gì ?*

Học trò — *Tôi giặt.... quần áo ạ.*

Thầy giáo — *Ma mère lave ma tête là gì ?*

Học trò — *Mẹ tôi giặt đầu cho tôi.*

Thầy giáo — *Hừ, nói láo. Lave đây là gội, nhắc lại ?*

Học trò — *Mẹ tôi gội đầu cho tôi.*

Thầy giáo — *Ma sœur lave ma figure là gì ?*

Học trò — *Chị tôi.... giặt cái mặt.... à quên.... chị tôi gội cái mặt cho tôi ạ.....*

◆

Của P.T.M. Mao-khê

I. — Có họ.

Hai bác lẻ đi chơi, bác nọ hỏi bác kia :

— Cái người dân bà vừa chào bác có lẽ có họ với bác phải không ?

— Cái đó đã hẳn.... đấy là chị người vợ cả, chồng thứ hai, của người vợ ba tôi.

◆

II. — Quen mồm.

Một nhà kim hoàn chuyên bán đồng hồ, gần ngày gả chồng cho con gái, thường khoe với các thân thích nhà giai, nào là cháu khôn-ngoan, khéo-léo, lần-tiện rồi dặng trí nói luôn « tôi xin bảo hành năm năm »

◆

III. — Cách-trí.

Trò Tý hôm qua học cách-trí về sự chóng mặt. Ông Tý muốn cho cháu hiểu rõ ràng, giảng nghĩa rằng :

« Khi nào người ta lên cao quá ắt phải chóng mặt rồi ngã ».

Chiều hôm ấy, ba Tý tiếp một vị khách người cao lớn và hói đầu. Tý đứng ngắm-nghía khách một lúc rồi nói :

— Tôi chắc ông người cao quá, bao nhiêu tóc ông bị chóng mặt mà rụng cả, nên đầu ông không có tóc.

◆

Của H.T.D. Vinh

Giấu đầu, hở đuôi.

Chủ nhà — *Mày mua cá thật giá từng ấy không ?*

Đứa ở — *Dạ, thật.*

Chủ nhà — *Nếu vậy, để tao lại hỏi họ xem.*

Đứa ở — *Dạ, để con lại dặn đã.*

◆

Của D.L. Huế

I. — Con hỏi cha.

Con — *Trên mặt trăng có núi và đá lởm-chởm như dưới địa-cầu không ba ?*

Cha — *Chắc có con ạ.*

Con — *Thế thì khi mặt trăng khuyết, núi và đá lởm-chởm ấy rơi ở đâu ba ?*

II. — Muốn biết để bì.

Bưu hồi bạn — *Nè anh Mão, tôi muốn hỏi vài lời thăm anh Kỳ mà không biết để bì ra sao ?*

Mão — *Thế thì viết thơ cho anh ấy mà hỏi a-đờ-rết (adresse).*

◆

III. — Sợ quá.

Trò Vang lúc giờ chơi, sự ý đánh dấu mực vào sổ sách thầy, trò sợ quá, sợ đến nỗi quên cả bài học.

Khi vào học, thầy đương giảng bài, hỏi :

— « Ai tìm ra chân Mỹ ? »

Trò Vang bụng còn sợ hãi, không nghe rõ gì cả, chỉ thấy thầy hỏi thì đứng ngay dậy nói :

— Thưa thầy không phải con đâu.

◆

Của V.V.D. Hanoi

Đến phải đi ăn mày thôi.

Một hôm giời mát mẻ, hai vợ chồng anh ăn mày và mấy đứa con cùng ăn cơm nằm ở sân đình. Bỗng đứng, anh ăn mày cao hứng bảo vợ và các con rằng : « Còn tao thì mẹ con mày còn khá, nếu tao mà chết đi thì mẹ con mày đến phải đi ăn mày thôi ».

Của N.T.H. Thái-khê

I. — Thấy nào, tớ ấy.

Chủ — *Nhỏ, sáng mai phải đánh thức tao từ năm giờ nhé !*

Nhỏ — *Vâng, nhưng thầy tâm cơ bắm chuông gọi con.*

◆

II. — Ngớ-ngẩn.

Chủ — *Nhỏ, đem gửi cái thư này cho tao. Hễ ai hỏi của ai gửi thì bảo rằng không biết nhé ?*

Nhỏ — *Nhưng nếu không ai hỏi thì làm thế nào ?*

◆

Của N.C. Hải-dương

Giấc mộng quý.

Sáu hôm nay bác rất nóng ruột đánh bạc gai đau thế !

Bác tính hễ ngày có khỏi tốt không. Tức mình có bạc thua, cảnh ba đuo, một chuyện tiểu vốn không có. Mỗi khi nghĩ đến đồng tiền kho khăn những lúc này mà thèm. Đêm qua tôi ngủ, nằm mơ thấy được một người mỹ-nhân để ý đến. Tôi ngồi ý vay tiền thì mỹ-nhân sẵn lòng nhận lời ngay. Đương lúc mỹ-nhân mở ví lấy tiền đem cho tôi, thì vợ tôi nó vào nó đánh thức tôi dậy thì nó có giết tôi không.

Thể-lệ cuộc thi vui cười và thi tranh khôi-hài.

Mỗi bài không được quá 30 giòng.

Tranh vẽ chiều ngang 12 phân tây, chiều cao độ 10 phân.

Mỗi kỳ sẽ đăng lên những bài và tranh mà bản-báo xét là hay nhất.

Giải thưởng về 5 số 52, 53, 54, 55, 56 sẽ về cuộc thi vui cười.

Giải nhất : các thứ sách : đáng giá 3$00

Giải nhì : các thứ sách đáng giá 2.00

Về cuộc thi tranh.

Giải nhất : các thứ sách đáng giá 3$00

Bản-báo sẽ gửi cho những người được thưởng một các phiếu lấy sách và có bảng kê các thứ sách tây, nam của một hiệu sách. Rồi các bạn sẽ chọn trong đó, muốn quyển nào thì gửi phiếu lại hiệu sách đó lấy sách. Các bạn muốn lấy giấy bút hay đồ đạc trong hiệu đó cũng được miễn sao cho đủ số tiền thì thôi. Tiền gửi về phần các bạn chịu. Hoặc các bạn muốn đổi lấy báo biếu không lấy sách cũng được.

Tranh dự thi số 67

NÓI KHOÁC GẶP NHAU

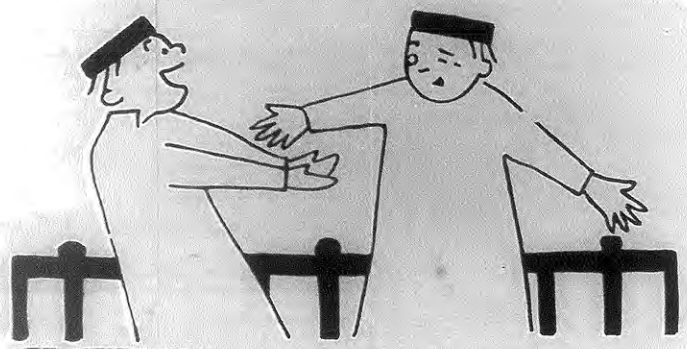

— Anh ạ, ao nhà tôi lắm cá quá, chỉ rẽ nước là bắt được ngay.
— Cũng chưa bằng ao nhà tôi — Phải « rẽ cá » ra mới múc được nước kia đấy.

(T. Hải)

Thi vui cười

Danh sách

Cô P.T.Q Cap Saint-Jacques 2 bài. Ô.Ô. K. Tao Port Japonais Faifoo 1 tranh — N. T. H. Chine Thất-khê : 4 tranh, 9 bài — N.Ch. Thượng-cốc : 3 bài — T.V.Q. Orléans Hanoi : 1 tranh — N.N. Cuivre Hải-dương : 1 bài — D.V. H Cathédrale Hanoi : 5 bài — L.K.N. Vĩnh-Thái Hanoi : 2 tranh — V. T. M. Dupuis Hanoi : 2 bài — Đài-mây : 3 bài — L.H.K Tân-thi Hưng-yên : 2 bài, 4 tranh — V.V.Đ. Bovet Hanoi : 3 bài — N.H.T. Phủ-diên Nghệ-an : 2 bài — Đại-lực Huế : 16 bài — T.H.Đ. Foch Vinh : 2 bài — H V.T. Pavillons Noirs Hanoi : 5 bài — L.Đ.Q. Coton Hanoi : 1 bài — P.T.M. Mao-khê : 4 bài — Sy-long : 3 bài — N.Đ.T. Hanoi : 3 bài.

Peintures GECKO

PHUNG-NHU-CUONG

N° 53, Rue de la Citadelle, Hanoi

Hiệu sơn THĂNG-LONG

MẤY NĂM TRỜI

Bấy lâu bà con đã quen dùng dầu Khuynh-Diệp mà phòng bệnh, trị bệnh. Số dầu Khuynh-Diệp bán ra càng ngày càng mạnh, chỉ vì càng lâu bà con càng nghiệm rằng dầu Khuynh-Diệp công-hiệu rõ-ràng, tiếng tăm xứng đáng.

Mà Khuynh-Diệp không thể là dầu xấu được, vì nếu là không hay, không tốt, không nhiên công-hiệu, thời hiệu Khuynh-Diệp làm sao mà càng ngày càng mở-mang thêm cho được. Bà con cũng rõ : sau cái ngày phát-đạt của Khuynh-Diệp, biết bao là thứ dầu khác ra đời, cốt ý tranh với Khuynh-Diệp, thứ tên nầy, thứ chất kia, mà rồi lần-lượt thứ chết trước thứ chết sau, vì chỉ được bà con dùng lầm một đôi dao thôi.

Dầu Khuynh-Diệp lại được không biết bao nhiêu là phần thưởng to trong các cuộc Đấu-xảo lớn, lại được sở Phân-Chất của nhà-nước nhận là dầu thật tốt, thời bà con tin dùng Khuynh-Diệp chính là

TIN ĐÚNG
DÙNG NHẦM

lắm vậy.

M. VIÊN-ĐỆ
Bến-Ngự — Huế

Dầu Hội-Thiên, chất măng-tà, một thứ nước, một thứ đặc, cũng dùng trị bệnh. — Dầu Ba-Cô, dầu xức tóc thơm mùi bông sứ.

Truyện-ngắn

HẤT BÁO (1)

Của KHÁI-HƯNG

Sáng hôm ấy các con đường đưa tới Đồng-đăng rất có vẻ náo-nhiệt. Đờn ông, đờn bà con gái ở các vùng chung quanh tấp nập nhộn-nhịp đến chợ : vì hôm ấy nhằm ngày phiên chợ Đồng-đăng.

Dáng điệu uể-oải, lười biếng, người Thổ đi rải rác, hoặc từng bọn bốn, năm người, êm-đềm, yên-lặng đặt bước như những cái bóng nhẹ-nhàng lướt trên con đường đá trắng. Họ vấn quấn áo mầu lam, chít khăn vuông bay khăn quấn mầu lam, cái dầy họ vác trên vai cũng mầu lam : xa trông, những vệt xanh thẫm ấy in lên mầu xanh tươi các đồi lân cận, giống như bức tranh phong cảnh vẽ trong các đồ sứ men lâu.

Đi sen lẫn với bọn Thổ, người Annam trông khác hẳn, khác từ y phục mầu nâu và mầu trắng, cho chí cử chỉ lanh lẹn và ngôn ngữ hoạt bát. Họ đi thành từng bọn, luôn mồm bông lơn, cười đùa. Có khi họ quay lại nói bỡn bọn Thổ hoặc bằng tiếng Thổ hoặc bằng tiếng Annam.

Trên con đường từ ga vào chợ cùng đi với những người ở Lạng-sơn lên, Văn-Thanh và Trọng-Giao có vẻ vui thích lắm. Vì lần này là lần đầu hai chàng được gặp những người Thổ, người Nùng, nên rất chú ý xem xét họ, tò-mò nghe họ nói truyện với nhau, tuy hai chàng không hiểu lấy một chữ, Văn-Thanh bảo Trọng-Giao :

— Tiếng họ như tiếng Tầu. Có lẽ họ là người Tầu đời xưa di-cư sang ta.

Trọng-Giao đáp :

— Không phải, anh ngắm kỹ mà xem, họ giống Annam hơn giống Tầu.

Văn-Thanh cười :

— Chả biết họ giống Tầu hay giống Annam, nhưng chỉ biết họ xấu mà thôi. Người thời nặng-nề, chân tay thời to, nước da thời xanh bủng, xám xì. Trước tôi cứ nghe tiếng con gái Thổ đẹp, nhưng nay thời thật tôi thất vọng. Từ hôm tôi tới Lạng-sơn đến hôm nay chưa từng gặp một cô nào gọi là sạch nước cản.

Lúc ấy hai người vừa đẻ chỗ ngã ba có mấy người khách ngồi cân gạo ở sau một dẫy cân bàn, thì trông thấy chợ.

Chợ cũng khá đông, song không ồn-ào như những chợ dưới Trung-châu là vì người Thổ rất yên lặng, nói năng rất dịu-dàng, đến nỗi khi họ cãi nhau mà ta vẫn tưởng họ bàn luận ôn-tồn về một việc gì.

Một quang cảnh khiến hai người cười rộ : hai bên vệ đường, lối đi vào chợ, hai dẫy các cô gái Thổ đứng thẳng, tay buông thõng, như hai hàng lính đứng chờ quan Nguyên-soái đi điểm binh. Trước mặt mỗi người có một cái dẫy xanh mở miệng trong đựng đầy lê, mận, đào...

Văn-Thanh đương mải cười thì Trọng-Giao bấm tay bảo :

— Kìa ! Anh trông, tinh không ?

Văn-Thanh nhìn theo ngón tay bạn trỏ, thì .. bỗng im bặt, ngây người nhìn một cô Thổ, đứng sau cái tay nải đào. Cô người mềm-mại, dong-dỏng cao. Nhất là chân tay cô, vừa nhỏ, vừa xinh thì lại không giống chân tay vừa to, vừa thô của các bạn đồng chủng với cô một chút nào. Tóc cô vấn lẫn ở dưới cái vành khăn xanh lại càng phân biệt cô với các cô khác đầu đội khăn vuông. Cả cái áo xanh tà rộng, dài ngang đùi che ngoài cái quần rộng ống buông chấm mắt cả cũng làm tôn vẻ đài các của cô. Còn như cái nước da trắng mát, cặp mắt to đen láy, cặp môi tươi thắm và đôi lông mày thanh tú vòng bán nguyệt thì thực không có thể khiến ai cho cô là thuộc giống Thổ nữa.

Văn-Thanh lại gần hỏi mua đào, và hỏi giá. Cô mỉm mỉm cười, nói tiếng Thổ với một cô ngồi bên cạnh, rồi cô này cũng mỉm mỉm cười, thông ngôn lại rằng :

— Cô ấy bảo cô ấy không biết tiếng kinh.

Sau khi đã mặc cả thành giá với cô thông ngôn là ba xu một chục thì hai chàng đưa cho mỗi cô một cái khăn tay nhờ gói đào hộ. Văn-Thanh đứng ngây người ngắm nghía hai bàn tay xinh xắn nhặt đào bỏ vào trong khăn... Bỗng chàng mở túi lấy ra quyển sổ con đọc mấy câu hỏi mà người bồi hàng cơm vừa dạy chàng hôm qua.

— Noọng kì bí lai ? (2)

Cô Thổ mỉm cười cúi đầu không đáp. Chàng lại hỏi,

— Noọng giu cừ ? (3)

Cô thổ vẫn im lặng, khiến chàng ngờ rằng người bồi đã dạy chàng mấy câu láo lếu, vô nghĩa. Song chàng cũng hỏi gượng một câu nữa :

— Noọng hử cố nùi bản đủi. Bản noọng quảy lai mi ? (4)

Cô Thổ đứng bên thấy Văn-Thanh hỏi mãi mà cô kia không trả lời thì có ý gắt bảo cô ta những gì, hai chàng chẳng rõ. Cô kia nghe bạn cự chỉ mỉm cười, cúi đầu không đáp. Văn-Thanh biết thóp là mấy câu tiếng thổ mình vừa nói cô kia đã hiểu. Chàng liền hỏi cô thông-ngôn xem tên cô ấy là gì. Cô đáp :

— Tên cô ấy là Hoàng-thị-Cang.

— Cô ấy họ Hoàng à ? Lạ nhỉ !

Cô kia cười :

— Có gì lạ !

— Trên Thổ cũng có họ Hoàng à ?

Rồi Văn-Thanh quay lại cô Hoàng-thị-Cang nói nốt một câu trong bốn câu học được, câu mà chàng cho là quan hệ nhất :

— Noọng dây slao lai. Cố dịp noọng lai ! (5)

Cô Cang ngước mắt nhìn Thanh một cách rất tình tứ, rồi nói gì se sẽ với cô đứng bên. Cô này thông ngôn lại :

— Cô ấy mời hai ông mua cho vài chục đào nữa đấy.

— Vâng, xin mua. Mà tôi mua cả hai dẫy, các cô có bằng lòng bán không ?

— Sao lại không bằng lòng !

Câu nói rất có ý nhị của cô Thổ lâu linh khiến hai chàng cười khanh khách. Trọng-Giao bàn :

— Hay thế này này ! Chúng tôi mua cả hai dẫy đào, rồi các cô đưa chúng tôi về làng. Chúng tôi chỉ muốn khảo sát phong tục làng Thổ chứ không có ý gì khác đâu.

Văn-Thanh lấy làm lạ, vì cô Cang không hiểu tiếng kinh, mà nghe Trọng-Giao nói tới đây cô lại mỉm cười một cách ngờ vực. Hay vì cô thấy chàng cứ đăm đăm nhìn cô.

Hai cô bàn bạc cùng nhau một hồi rồi cô biết tiếng kinh hỏi Trọng-Giao :

— Các ông định giả bao nhiêu ?

Văn-Thanh đỡ lời, đáp :

— Hai cô muốn lấy bao nhiêu, chúng tôi cũng giả.

Cô mỉm cười :

— Bẩy hào nhé ?

— Vâng, bẩy hào !

Song hai cô Thổ lại cùng nhau bàn luận một hồi lâu. Rồi cô thông-ngôn quay lại nói với hai người :

— Làng chúng em ở xa lắm.

— Xa cũng được, chúng tôi đi được.

Cô bên lên se sẽ nói :

— Thôi ! Chúng em chịu thôi ! Họ cười chết !

Đứng đấy mãi, hai chàng cũng ngượng, nhất là lại thấy bao nhiêu cặp mắt đăm-đăm nhìn cả về phía mình đứng, hai chàng bèn gật đầu chào hai cô Thổ rồi rời đi nơi khác.

Văn-Thanh và Trọng-Giao đi quanh chợ một vòng. Nhưng Văn-Thanh trong lòng ấy nay, chẳng xem gì, chỉ luôn luôn nhắc bạn quay lại chỗ mấy cô bán đào.

Khi về tới chỗ cũ, hai chàng ngơ ngác nhìn khắp mọi nơi đều không thấy hai cô bán nẩy đâu cả. Hỏi những người đứng đấy thì họ nói hai cô vào xem chợ.

Hai chàng lại quay vào chợ một lần nữa, đi lùng khắp mọi nơi vẫn không thấy hai cô đâu, cả ở chung quanh bàn phân-thân là nơi các cô Thổ thích đến nhất cũng vậy.

Thất vọng, hai anh em buồn rầu lững thững trên con đường từ chợ ra ga, bỗng đến chỗ rẽ ra đường Nam-quan, hai chàng nghe có tiếng cười trong trẻo ở bên một cái suối nhỏ, nước chảy róc rách. Cúi xuống coi thì hai cô Thổ đương đứng rửa chân, ngước mắt nhìn lên trên đường.

Văn-Thanh mừng quýnh đi vội xuống suối khiến hai cô sợ hãi vùng đê chạy lên, ẩn vào trong đám bụi rậm. Văn-Thanh nói to :

— Noọng hử cố mứ bản đủi !

— Chịu thôi ! xa lắm !

Đó là câu trả lời của cô Hoàng-thị-Cang. Chàng kinh ngạc trách :

— Cô biết tiếng kinh mà giấu chúng tôi nhé !

Cô cười :

— Không ! Em có biết tiếng kinh đâu !

Văn-Thanh cũng cười, hỏi lại :

— Vậy cô đương nói tiếng gì đấy ?

— Em có biết tiếng kinh đâu. Em chỉ nói được tiếng thổ thôi.

Hai cô vắt tay nải lên vai, thoăn thoắt trên đường, hai cái nón thổ nhỏ bằng tre đan như hai cái mộc con vủ lồi cao lắc lư trên đầu trông rất hay hay. Thanh dục Giao rảo bước theo sau gọi với :

— Hai cô đi thong thả cho chúng tôi theo với.

Hai dịp người khanh khách trả lời lại. Rồi bốn người cùng nhau rảo bước về làng cô Hoàng-thị-Cang.

(*Còn nữa*)

KHÁI-HƯNG

(1) Đương-xoân
(2) Cô bao nhiêu tuổi
(3) Cô ở đâu ?
(4) Cô đưa tôi về làng với. Làng cô có ở xa lắm không ?
(5) Cô em đẹp lắm ! Tôi yêu cô em lắm !

Nhà giồng răng TRẦN-QUANG-MINH

Số 199. Hàng Bông-lờ — HANOI

Là một nhà chuyên riêng về một nghề giồng răng mà đã từng được rất nhiều quý-khách Tây Nam gửi giấy ngợi khen, dù công việc về hai hàm răng cho là khó khăn đến thế nào cũng cam đoan làm được vừa lòng đẹp ý khách một cách rất dễ.

SAU KHI CHẾT

Lắm người thật là rỗ-rại ngông-cuồng, những muốn mình đặc-biệt khác thường. Đó chỉ là họ muốn phô chương hãnh-diện, muốn cho danh tiếng mình được lừng-lẫy để lợi dụng cái danh tiếng đó.

Nhưng thật không hiểu được tại sao lắm người sau khi chết đi lại muốn người ta nhắc-nhỏm đến mình mãi mãi. Lắm người để lại những cái chúc-thư ly-kỳ, rỗ-rại, lố bịch hết chỗ nói. Những thứ chúc-thư kỳ-khôi ấy nhiều lắm, kể không xiết, đây chỉ xin trích ra một vài thí dụ.

Ở Hồng-Mao, một nhà tư-bản để lại cả mội cái gia-tài linh ba mươi triệu quan cho 12 con ngựa chạy thi của ông ta. Hội chăm nom súc vật nhận chăn nuôi những con ngựa này, rất lấy làm khó khăn mà tiêu thụ cho hết món tiền lời hàng năm của món tiền khổng-lồ ấy.

Một người Anh kia chết đi, để của lại cho con và cháu, nhưng bắt chúng trong 20 năm, không được hút thuốc, uống rượu và trủng đậu.

Một người Anh khác vừa chết đầu năm 1932, truyền cho con cháu phải bỏ vào sáng ông ta, trước khi đem chôn, cái sọ con mèo quý của ông tên là Tom-Tit, chết từ năm 1895.

Con cháu theo lời mà thừa-hành cái ý-kiến ngộ-nghĩnh ấy, nhưng tìm ra cái sọ mèo kia không phải là một việc dễ.

Lại trong một tờ chúc-thư của một người Anh nọ chết đi để lại một cái gia-tài rất lớn, có một khoản riêng rất lạ lùng như sau :

« Vợ tôi và các con tôi, muốn được hưởng gia-tài của tôi thì xuốt đời không được ăn gan ngỗng và nhất là các giống cua, tôm, nếu không có tang chứng chắc chắn là những giống ấy đã bị giết một cách chính đáng và ít đau đớn nhất ».

Giết lợn thì người ta đã dùng cách đánh tê bằng điện, còn giết ngỗng và cua, tôm thì chưa biết bao giờ mới dùng đến thuốc mê.

Một người Ba-Lan để chúc-thư lại bắt phải đặt máy vô-tuyến-điện vào quan tài, đội mũ nghe lên trên đầu, cắm điếu hút thuốc vào mồm với năm cân thuốc lá để bên cạnh mình và một cái yo-yo. Nếu anh chàng này chết ở trong nhà điên thì không lấy gì làm lạ, nhưng nào anh ta có điên rỗ gì đâu.

Một bà già kia ở Lyon, để lại cho người thầy thuốc của bà đền ơn công trông nom thuốc thang một tờ chúc-thư rất có ý nhị :

Di sản để cả trong một cái hòm to, theo như trong tờ chúc-thư, để về phần người thầy thuốc đã trông nom cho bà ta. Mở hòm ra xem thì ra là những lọ thuốc lấy theo đơn của người thầy thuốc đó mà trong khoảng ngoại 10 năm nay vẫn nút chặt, không suy-suyển.

Một người Mỹ nọ không được khôn khéo bằng bà kia, nhưng lại có lòng tích oán hơn. Chàng nghiện nặng thuốc lá và rất quý em gái.

Vợ chàng thì trái lại, rất ghét em chồng mà ghét thứ nhất là thuốc lá.

Muốn báo thù, chàng để gia-tài lại cho vợ nhưng bắt phải cùng em gái mình ăn ở với nhau xuốt đời và hút mỗi ngày, trước mặt một người làm chứng, ít ra năm điếu xì gà.

Thiết tưởng lúc sống làm điều lành mà lúc chết tha thứ cho kẻ đã ăn ở với mình có hơn không?

T. X. M. lược dịch

(Xem cột 4)

VĂN TẾ

PHONG-HOÁ TUẦN-BÁO

VIẾNG

■ ANNAM TẠP-CHÍ ■

Ngày 12 tháng năm dư năm Quý-dậu :
Ngu-hữu là Phong-hóa Tuần-báo
đứng trước linh-vị Annam Tạp-chí, hậm-hực mà than rằng :
Đỉnh non Tản mây đen mù-mịt,
quấn băng tang lặng-lẽ âu-sầu (1).
Giải sông Đà nước sám lờ-đờ,
cuộn giòng lệ rền rỉ buồn-bã (2).
Than như không mà khóc cũng như không,
Im cũng giờ mà nói ra cũng giở.

Nhớ bạn xưa :
Giấy trắng mực đen,
Nhà không tiếng cả,
Dựng tiểu-nghiệp văn-chương đất Bắc, kẻ sinh-nhai khen đã có công thay !
Lấy đại-danh Tạp-chí nước Nam,
tuyên chủ-nghĩa thực đà to truyền quá !
Duy-trì đạo-đức, dương Đông kích Tây,
Bồi bổ văn-minh, dung Âu, hợp Á.
Nhời độc giả năm pho kinh cổ, nhai lại chí, hồ, giả, dã, rõ cơ-quan tiến-thủ giật lùi,
Ru quốc dân hai hũ thơ sầu, mơ-màng tiên, cuội, trời, trăng, khiến niên thiếu liên-miên bả-lả.
Ở kim nệ cổ, đã từng phen nắm đuôi ngựa Phan-Khôi,
Ghét cợt chế cười, còn nhớ trận vuốt râu hùm Phong-Hóa.
Dằng-dai như đỉa đói, chết đi sống lại bao lần,
Siêu-bạt tựa vịt trời, nay đó mai đây mấy thủa.
Hơn bảy, tám năm lăn-lóc, khi Hà-thành, khi Nam-định ngoẻm trăm ấy, veo nghìn khác, than ôi, thua vẫn hoàn thua :
Non ba mươi tháng vật-vờ, hết Hàng-lọng đến Hàng khoai, thay dạng nọ đổi hình kia, ngán nỗi khá không thấy khá
Vẻ vang thay ra nghìn rưởi số in.
Hân-hạnh lắm được một trăm độc-giả.
Cứ tưởng tạm ngơi ít bữa, lấy đà dưỡng sức, cho qua thời kinh-tế lung-lay,
Nào hay đánh giấc nghìn thu, bặt tiếng im hơi, chẳng thoát nạn lý-tài trắc-trở.
Hay là ngán trần tục, viết văn không kẻ hiểu, luống uổng công phu,
Cho nên thăng thiên-đường, tái bản để Trời xem, cho cao phẩm giá.

Than ôi !
Cùng làng ngôn luận, tân cựu đôi đường,
Nửa kiếp kinh doanh, âm dương hai ngả.
Bâng-khuâng luống sót sa lòng.
Tưởng nhớ thêm ngao-ngán dạ.
Vừa độ nào ta đây bạn đó, điều phải chăng còn rũa bút luận bàn.
Mà bây giờ kẻ khuất người còn, thơ chua chát biết cùng ai xướng họa.
Thôi ! chẳng may mỏng phận, ngán đời,
Song nay đã yên mồ, đẹp mả.
Ngu-hữu gọi là lễ mọn vi-thiềng :
Rượu lậu một bầu, trứng tươi hai quả.
Mực nướng vài con, sò huyết một tá.
Bạn có khôn thiêng,
Xin về chứng quả.

Thượng hưởng.

TÚ MỠ

1. 2 — Đỉnh non Tản mây giới man mác, giải sông Đà bọt nước lênh-bênh (Thơ Tản-Đà).

ĐỒ BÁC VẠN TUẾ

— Hôm nay coi tiên-sinh có vẻ buồn, tiên-sinh đã có điều gì nghĩ-ngợi thế, cho đệ biết mấy.

— Chao ôi ! Ngài tính vui sao được mà chả buồn. « Văn-minh Đông-Á trời thâu sạch, này buổi luân-thường đảo ngược du ». Than ôi, nước bốn nghìn năm, dân hăm nhăm triệu, mà giám hồi đã ai làm được điều gì chưa ? Chẳng qua chỉ dội lốt văn-minh vỗ mà nạt lẫn nhau sẵng, thực là đầu trâu mặt ngựa sờn sao một đoàn.... Đôi phen nghĩ đến mà chán ngán vô cùng, nghĩ mà xấu hổ với nước Xiêm-La là nước láng giềng với ta.

— Thưa tiên-sinh, canh tổ-tôm đêm qua tiên-sinh phát tài chứ ?

— Phát tài ! ai bảo ngài thế ? Tổ-tôm thua, sau soay ra đánh bất cũng lại thua. Nghĩ giận thật sao phải canh đen lạ. Vừa tổ-tôm vừa bất tính thua gần mất một đỉnh đấy.

— À, nếu vậy thì đồ bác vạn vạn tuế.

— Ô hay, ông này để điên chắc, sao ông lại chúc mừng ngớ-ngẩn thế ?

— Tiên-sinh tha lỗi cho. Nếu hôm qua tiên-sinh không thua thì hôm nay làm gì có tư-tưởng thương đến nòi giống thế.

N. C.

Chủ hiệu Siêu-Hoa phải về Tàu ?

Vì việc buôn bán không ai coi sóc được, nên muốn bán lại cửa hàng lấy một giá rất rẻ, và truyền lại hết nghề làm mà gương, kính cho thật thành thuộc, hay muốn mua ít nhiều hàng hóa trong hiệu cũng bán.

Bất cứ giờ nào ai muốn hỏi hàn gì hay mua bán gì cũng có người trực tiếp.

SIÊU-HOA
50, Rue des Pipes, Hanoi

THẦN THƯỚC LẬU
TU-NGOC-LIEN
1er JUIN 1933
DỌN LÊN HÀNG NGANG Số 8 HANOI

ĐÃ CÓ
Chemisette de tennis
Rất đẹp, rất bền
Áo cài khuy . . . . . 1$20
Có fermeture métallique . . . 1.70
Maillot d'athlétisme
Để tập thể-thao, hay mặc lót mình rất đượm mồ-hôi
Giá từ . . . 0$30 đến 0$55
Hiệu dệt CỰ-CHUNG
100, Rue du Coton, Hanoi

Mừng dầu Linh-bửu

Bà Nghè Nguyễn-mộng-Thạch, đại-lý dầu Linh-bửu ở Kim-luông Huế, có gởi tặng bản-hiệu một bài thơ, xin lục-đăng ra đây để các bạn hàng thưởng-thức :

Này « Linh-bửu » của chị em ta,
Hóa-học văn-minh mới chế ra ;
Nhóm góp mùi hương cây dừa nước,
Gây nên giống báu của riêng nhà ;
Giá hàng nhẹ, dễ đường buôn bán,
Chứng bệnh nhiều, theo phép uống thoa.
Phẩm-vật tuy khinh, công-hiệu trọng,
Xin ai hãy nhớ hiệu Văn-Hóa.

Ngày mồng 7 tháng 4 năm Quý-dậu
Bà Nguyễn-mộng-Thạch
Kim-luông

CUỘC TIẾM BÁO

BÁO RẠNG... ĐÔNG

Các ngài đã trông thấy con mèo nó cắn đuôi nó bao giờ chưa?

Cái đuôi nó phe phẩy đụng vào đầu nó, nó quay lại, nhe răng: « meo » lên một tiếng, cắn lấy cái đuôi, rồi chờn vờn, lấy hai chân đẩng trước tung đuôi lên, ném đuôi xuống, mà vẫn không biết là đuôi của mình.

Trong làng báo ta có tờ Rạng-Đông mới thấy bóng mặt trời cũng có cái tính cách con mèo: cắn đuôi mình mà không biết.

Trang đầu báo ấy, ông Trúc-Đỉnh lấy giọng văn « con đực nhẩy con con cái » (xin lỗi độc-giả, nhưng chỉ có lấy câu văn của ông Trúc-Đỉnh mới tả nổi được lối văn Trúc-Đỉnh) mà khép những người nói đến gái ban đêm: vào tội điểm-nhục con gái Hà-thành, xin trích ra đây mấy đoạn văn thơm tho của ông.

« Có hay gì một đàn chó sói nhẩy múa chung quanh cái sác đương hấp hối.

« Cái ung mủ nó đương đục ngầm thở thịt. Bôi thuốc, nặn mủ, rồi buộc nó lại.

« Có hay gì mấy ngón tay cấu nó ra, chỉ cốt để xem mủ hôi, thịt thối rồi rước lũ ruồi, nhặng nó bay, nó đậu, nó hút làm khổ cực kẻ bệnh, như thân bị xử bá đao ».

Thế mà cũng trang đầu ấy, ông Vũ-Bằng đăng một bài tường thuật « một đêm trắng » (xin hiểu ngầm là sáng đêm) với năm bông hoa tàn (xin hiểu ngầm là gái ban đêm).

Nói đến gái ban đêm phải chăng là một việc đáng làm, sự đó chưa bàn vội. Đây Tứ-Ly chỉ vạch những điều mâu-thuẫn của báo ấy.

Vậy ra theo ý ông Trúc-Đỉnh, thì ông Vũ-Bằng là « một con chó sói nhẩy múa chung quanh cái sác đương hấp hối », ông Vũ-Bằng đã « lấy mấy ngón tay cấu cái ung mủ « để xem thịt thối, mủ hôi », đã rước « lũ ruồi, lũ nhặng nó bay, nó đậu, « nó hút ».

Trời đất ơi! ông Vũ-Bằng ơi! ông đã hả lòng chưa?

Cũng trong bài xã thuyết ấy, ông Trúc-Đỉnh lại còn mạt-sát những ai « không cần lo tới, quý hồ xu phụng theo cái sở thích của người đời, bán báo cho chạy, chạy như những ảnh xuân cung, những tranh khoả thân, những sách hối dâm ».

Vậy mà trang nhì, báo Rạng-Đông vẽ bức tranh trai gái ôm nhau gần hai con chó ngửi... nhau, dưới lại chua câu:

Chủ mê... mà chó cũng mê.

Nếu thế ra ông Trúc-Đỉnh mạt sát báo Rạng-Đông xu phụng theo sở thích của người đời mà vẽ những tranh hối dâm ư?

Ông Trúc-Đỉnh thông-minh thực!

Báo cốt nhất là có một phương châm nhất định: công việc ông Chủ-Nhiệm là ở đấy. Ông Chủ-Nhiệm phải làm sao cho những bài đăng trên báo khỏi có ý tưởng trái ngược nhau: điều đó đến những người bập bẹ làm báo cũng phải biết.

Ông Chủ-Nhiệm Nghiêm-xuân-Huyến ở đâu mà không lo tròn bổn phận, để cho bọn lâu la của mình cầm giáo, cầm khiên đánh nhau trước mặt mình, coi mình như đồ bị thịt vậy?

Thế thì rạng..cái gì? Tối mò-mò..

TỨ-LY

ÔNG VIỆT-CƯỜNG và XỨ-SỞ

Báo « Xứ sở annam» ra đời, vì tổ-quốc, nhờ vua, nhờ các quan và nhờ nước Đại-Pháp dỡ đầu hộ.

Ông Nguyễn-duy-Ninh, một nhà thể-thao đã từng giật giải quán quân về môn... diễn thuyết, một nhà làm báo đã từng gào thét ở nơi... « sô trẻ » của báo Annam mới, vừa được tin báo « Xứ sở Annam » ra đời, tấm lòng ái-quốc rung động như quả ban lăn trên cỏ lúc bị đá, nên có viết một bài ngưỡng mộ đăng báo « Xứ sở Annam» như dưới:

« *Tổ quốc!*

« *Cái tiếng quang-vinh và bi-kịch, in bằng chữ « vàng và máu » (xin đừng lẫn với truyện «vàng và máu » của Nguyễn-thế-Lữ), ở trên cổng mỗi lâu đài, dinh thự đáng kính của nước!*

« *Cái tiếng đã từng vang trong những câu thơ bất hủ, như những thơ của Cố-nãi-da (Corneille) hay của Vĩ-tộ Hu-gô, của Đã-nộng-dĩ-a (D'Annunzio) hay của Gỡ-sĩ (Goethe).*

« *Vì nó, ta đã khổ hải, bởi nó ta sẽ nếm những cái vui sướng cực lực.*

Ta nên cổ truyền nó đẹp hơn và sáng hơn cho con cháu ta.

« *Việt-Cường Nguyễn-duy-Ninh* ».

Thật là sáng thay, đẹp thay, hùng hồn thay!

Nhưng có một sự lạ: bài này chính là bài quảng-cáo cho pháo hiệu Tường-ký, ông Phạm-lê-Bổng xin ông Ninh ở hiệu kem Ngọc-hồ trước ngày báo « Xứ sở Annam » ra đời. Khi báo này ra đời, ông Phạm-lê-Bổng không dùng nó để quảng-cáo cho pháo lại dùng nó để quảng-cáo cho « Xứ sở Annam » tưởng pháo với báo cũng như nhau. Ông Ninh không bằng lòng đăng lời cải chính trong báo Phi-dương (Essor). Nhưng dẫu sao bài « tiếng kêu xứ sở » của ông Ninh trên đây cũng kêu như ống lệnh.

TỨ-LY

ÔNG PHẠM-GIA-LÃM và ÔNG TỪ-NGỌC-LIÊN

Ông Phạm-gia-Lãm bán thuốc hiệu Bích-Hạnh, riêng chuyên về nghề chữa bệnh lao nào mà vi-trùng trông thấy nhung-nhúc như bọ. Ông Từ-ngọc-Liên, bán thuốc lậu, chuyên riêng về nghề mở nhà xăm, hai ông cùng là hai thầy lang cùng có giá-trị như nhau.

Nhưng ông Phạm-gia-Lãm thường tự cao rằng chủ-trương được tờ báo Tân-Thanh. Quốc-dân đương giấc ngủ ngon, ông còn tự hào rằng cố thể khua cồng, đánh chiêng bắt thức dậy, để ông....thuốc.

Ông Từ-ngọc-Liên vẫn âu-hận rằng kém về ông Phạm-gia-Lãm, nên gần đây ông đã quả-quyết bỏ tiền ra xuất bản báo « Tiểu-thuyết tuần san »... tặng bệnh nhân của ông.

Chắc ông nghĩ rằng: nếu bệnh-nhân có đau đớn lắm, thì tờ báo ấy sẽ là một liều thuốc ngủ rất hay.

Vậy chúc cho ông chóng thành công.

TỨ-LY

Thầy — Lúc nào anh cũng nói lắp thế này à?
Trò — Th... thưa... th... thầy... kh... không ạ... chỉ... chỉ... lúc... nào con... con nói.. thôi ạ!

TRUYỆN-VUI

Vương-Nhương và Nhong-Nhong

Một hôm con gái ông Viên-Tuy đi nắng về bỗng bị cảm, lên cơn sốt kịch liệt rồi mắc bệnh điên cuồng nói nhảm, nói nhì xuốt ngày...

Nhà cho đi mời thầy phù-thủy thì sau khi xem xét kỹ-càng, thầy truyền rằng bệnh-nhân bị thánh ốp, phải thỉnh giá lên để kêu van.

Bên làng điềng có xã Võng là chân đồng thuộc xưa nay, nhà ông Viên liền đem trâu cau mời sang ngồi đồng giúp.

Trống, mõ, thanh-la vừa lên tiếng, thầy phù-thủy vừa ê-a được mấy câu thì đầu xã Võng đã đảo-lia, đảo-lịa: thánh thương nhà tín-chỉ lắm.

Rồi thánh cười khanh-khách,... rồi thánh phán:

— Ta toàn cho chúng bay đã biết tay ta chưa?

Người nhà bệnh-nhân xúm-xít lạy lấy, lạy để, suýt sa kêu khẩn, xin thánh rủ lòng thương: Thánh lại phán:

— Nay ta toàn cho biết: phải đem ngay vường-nhương và nhong-nhong ra đằng đương mà lỡi, thì ta sẽ tha cho.

Người nhà bệnh-nhân ngẩy mặt nhìn nhau, không hiểu, hỏi lại thánh thì thánh gắt, nên sợ hãi phải im ngay, chờ khi thánh thăng đồng mới dám hỏi lại xã Võng thì té ra thánh là con ông cai Ngựa, cháu ông hương Vàng, con rể ông ly Lễ, cháu rể cụ đồ Đông và cháu ngoại cụ tú Nhang.

Thì ra thánh kiêng tên.

KHÁI-HƯNG

Xin chiếu cố Pháo VIỆT-NAM
hiệu Bát-Tiên
Tơ ta, tơ tàu và tơ gốc — Bán buôn và bán lẻ
Hiệu TƯỜNG-AN
20, Hàng Gai, Hanoi
Giá phải chăng
Ở xa xin viết thư về thương lượng

HỜI PHỤ-HUYNH HỌC-SINH

Từ khi người Pháp sang reo giống hạt văn-minh ở xứ này thì các Ngài hiểu ngay nền ân-học là cần, nên kẻ gửi con sang Pháp, người tìm trường cho con học, mục-đích mong sao cho con em chóng được thành tài. Xong cũng nhiều người bất-mãn, vì gửi con đi xa có nhiều điều bất tiện mà tìm nơi học đứng-đắn nhiều nỗi khó-khăn, nên ông LEURET, cử-nhân khoa văn-chương triết-học, nguyên chánh sở Cứu-tế Toàn-Quyền Đông-Pháp, khi đi diễn-thuyết ở các tỉnh trong Nam ngoài Bắc, còn nhớ nhời yêu-cầu của các Ngài, mà ngày nay đã mở một trường rất to ở Hanoi để đem cái tài giáo-hóa trong khoảng hơn hai mươi năm giời bên Pháp mà đào-luyện cho con em Việt-Nam. Trường này tức là:

Lycéum libre HONG-BANG Hanoi

Trường tuy mới mở mà niên học mới rồi đã có non hai nghìn học-sinh: nào Lầu, nào Nhật, nào Tây, Ai-Lao, Cao-Miên, Xiêm-La, Ấn-Độ, Trung, Nam, Bắc, ba kỳ tới học, kẻ thi bằng tây (CEPF, BE, BEPS, BS, Bacc. Métro), người thi bằng bản-xứ (CEEI, CEPFI, DESPFI, Bacc. local). Số học-sinh đông như thế là vì từ trước đến giờ mới có trường tư-thục này được phép mở đầu ban Tú-tài và giấy đi đủ các kỳ thi, mà quy-mô kỷ-luật theo như các trường có tiếng bên Pháp. Trường ở dữa Hanoi, trông ra ba mặt phố (Jules Ferry, Cathédrale, Lamblot) trong một khu đất rộng hơn một vạn thước vuông, có sân chơi mát-mẻ, cây cối um-tùm, có chỗ cho lưu học-sinh ăn ở ngay trong trường tiền ăn học không tính đắt. Các lớp nghỉ-hè có đủ. Niên học 1933-34 bắt đầu ngày: 1er Septembre hồi 7 giờ sáng. Ai xin học hay xin cuốn điều-lệ thì đến 70 Hàng Trống hay viết thư để:
Monsieur le Directeur du Lycéum libre Hong-Bang Hanoi.

KHÁI-HƯNG soạn

(1) Mai ngồi trên xe nghĩ ngợi buồn rầu chẳng biết đã qua những phố nào và đã đi tới đâu. Bỗng người kéo xe đặt xe xuống bên vệ đường, bảo Mai :

— Đến đình Thụy-khuê rồi, cô ạ !

Mai như tỉnh choáng thức giấc, mỉm cười lẳng lặng xuống xe trả tiền, rồi lững thững đi vào làng.

Vẽ tới nhà gặp Diên bế con mình đương ngồi đưa võng. Mai mừng quýnh, quên hẳn sự buồn rầu :

— Kìa chị Diên ! quý hóa quá ! Chị lại thăm em có việc gì thế ?

Diên mỉm cười, nhìn từ đầu tới chân Mai một cách rất tò mò, khiến Mai bẽn lẽn. Diên sẽ hỏi :

— Cánh nào đấy ?

Mai cười đáp :

— Chị hỏi bộ cánh này.... À, chị chưa biết nhỉ.

Diên chau mày, hơi có giọng gắt :

— Không, tôi hỏi chị đi với ai về kia ?

Mai nghe lời bạn, mặt nóng bừng, toan cự lại, song chợt nghĩ ra, không muốn nhắc đến cái đời giang hồ của Diên nên lại thôi. Nàng chỉ dịu dàng bảo bạn :

— Không, chị ạ ! Em đi làm kiểu-mẫu cho một nhà hội-họa vẽ đấy mà. Bộ cánh này là của Họa-sĩ cho em.

Diên ngờ là Mai có ý giấu điếm nên cười lãnh-đạm sẽ bảo :

— Thế à ?

Rồi Diên nói lảng sang truyện khác ngay :

— À, tôi nhờ vú em đi đằng kia có tý việc. Chị muốn vú em bao nhiêu tiền một tháng thế ?

(1) Xem Phong-Hóa từ số 36.

— Hai đồng đấy, chị ạ. Độ này tôi bận phải đi làm kiểu-mẫu, nên phải mượn vú.

— Thế cũng phải.

Rồi hai người lại lặng yên, mỗi người nghĩ theo một ý tưởng riêng.

— Chị nghĩ điều gì thế, chị Diên ?

Diên cười chua chát, rồi thong thả buồn rầu bảo bạn :

— Tôi nghĩ tới đời người giang hồ. Người giang hồ ấy xưa là con một nhà tử-tế trong bọn trung lưu.

« Một buổi chiều mùa xuân êm-ái bên giòng nước biếc trong veo, một trang công tử, đẹp trai, thông minh, đem lời đường mật cám giỗ.

Tranh của Đông-Sơn

« Rồi cặp uyên-ương cùng nhau sống trong một cảnh thần tiên n ộng ảo... Rồi lúc tỉnh giấc mộng... Rồi lúc cặp uyên-ương chia rẽ.... Trên sườn đồi vật dục cái khúc thịt, thôi tha hồ mà lăn xuống nơi vực sâu hang thẳm... Ghê lắm chị ạ !..... Thảm lắm chị ạ ! »

Mai đăm đăm nhìn Diên có vẽ thương mến, hai giọt nước mắt rưng rưng, lóng lánh..., Diên ngừng một lúc, lại nói :

— Những kẻ đã qua cái giốc nguy hiểm ấy khi đã tới đáy vực ngước mắt trông lên thấy có kẻ sắp ngã thì đem lòng thương hại mà kêu to lên rằng : « Dừng lại ! »

Bấy giờ người vú em ở ngoài đi vào đưa cho Mai bức thư mà nói rằng :

— Thưa cô, có người đi xe đạp nói là người nhà ông Bạch-Hải bảo đưa cho cô cái thư này.

Mai lăng-lặng xé phong bì, ghé vào ánh đèn lù mù đứng xem, rồi buồn rầu bảo Diên :

— Chị ạ, thế một người đã ở sườn đồi giốc mà muốn không ngã có thể được không ?

Diên lắc đầu :

— Khó lắm !.... Nhưng thư của ai gửi cho chị thế ?

— Đây chị xem.

Mai đưa bức thư cho Diên. Diên đỡ lấy rồi đưa Ái cho vú bế. Thư vắn tắt có mấy giòng :

Thưa cô,

Có là một trang điểm lệ, tôi là một nhà tài-tử. Chúng ta nên kết làm một đôi bạn trăm năm. Từ mai, xin cô lại ở luôn đằng tôi, tôi xin hết sức làm cho cô được sung sướng. Dù nhiều lần tôi định ngỏ lời với cô, nhưng đứng trước mặt cô, tôi cứ ngập ngừng.

Người yêu cô,
BẠCH-HẢI

Đọc xong, Diên ngẫm nghĩ :

— Bạch-Hải !... Có phải Bạch-Hải ở phố B.. không ?

Chính đấy ! Tôi làm kiểu mẫu cho ông ta.

Diên mỉm-mỉm cười :

— Hắn ta đã bắt chị cỡi trần chưa ?

Mai hai má đỏ bừng, hơi giận, se sẽ đáp :

— Không !

— Chưa đến lúc đấy ! Tôi còn lạ gì anh chàng Bạch-Hải ! Anh ta nuôi đầy tớ gái, chỉ chọn đứa đẹp.

Mai gắt :

— Vậy chị cho ông Bạch-Hải nuôi tôi làm đầy tớ, phải không ?

Diên cười :

— Không ! Nhân-tình thì vẫn hơn đầy tớ chứ, trừ khi đầy tớ cũng là nhân-tình.

Mai bừng mặt khóc, Diên xin lỗi :

— Thôi xin lỗi chị, tôi lỡ lời... Vậy đã có gì với nhau chưa ? Đã có gì với nhau chưa ?

Mai nức-nở thuật lại các truyện cho Diên nghe, từ khi Minh ngỏ lời xin cưới làm vợ cho đến khi gặp Bạch-Hải hôn trộm ảnh mình. Diên nghe cảm động, kính phục bạn, thốt nhiên hỏi :

— Bức tranh vẽ đã xong chưa ?

— Tôi trông thì hình như xong rồi, nhưng ông ta bảo phải đến hai tuần lễ nữa.

— Chị làm kiểu - mẫu được bao nhiêu lần rồi ?

chuyên kẻ biển lối mới

ATDAR

Nº7 RUE LAMBLOT HANOI
thẳng hàng Mạnh gần hàng Hòi
NHIỀU LỐI CHỮ MỚI
NHIỀU TAY VẼ KHÉO
CÓ NHÀ MỸ-THUẬT TRÔNG NOM
CÓ NHẬN CẢ
sơn, vôi, làm buồng hoa, vẽ
Quảng-cáo trang hoàng
cửa hàng và trong nhà
XIN QUÝ KHÁCH ĐẾN XEM KIỂU

CÓ DÙNG QUA PHẤN ĐÁNH MŨ HIỆU

Purblanc

MỚI BIẾT LÀ TRẮNG, KHÔNG THÔI
TAY KHÔNG MẠI VÁI, KHÔNG HAY Ô

CUỘC XỔ SỐ

Đã được quan Đốc-lý ngài duyệt-y

Từ khi bản-hiện bán mũ giá đặc-biệt (*hai lần nút chai bảo-hành một năm giá 1$60*) đã được nhiều ngài lại mua và ban khen. Vì cảm cái thịnh-tình ấy nên bản-hiệu có làm một thứ quà biếu bằng cuộc **Xổ số**: kể từ nay ngài nào mua mũ cũng có phiếu rút Số. Số phiếu (**Bon prime**) chỉ có một nghìn cái thôi (1.000), bất luận một tháng hay hai tháng mà hết một nghìn ấy thì bản - hiệu mở số ngay không chi - hoãn gì cả.

Những số trúng như sau này:

Hạng nhất	1 cái xe-đạp	Đáng giá 40$00
»	Nhì 1 cái gương soi	» 10.00
»	Ba 1 đồng-hồ	» 5.00
»	Tư cái khay khảm nhật-bản	» 4.00
»	Năm 1 đôi lọ nhật-bản	» 2.50
»	Sáu 1 bộ chén nhật-bản	» 2.50
»	Bảy 1 đôi giầy Ba-ta	» 1.70
»	Tám nửa tá mouchoir	» 1.20
»	Chín 1 cái hộp sơn nhật-bản	» 1.20
»	Mười 1 cái boîte bằng ngà	» 1.00

PHẠM - MẠNH - KHA
80, Phố hàng Bông, HANOI

Hay rất mực, thực là tài
Đúng không sai, ai cũng biết

Kính trình các liệt-quí chư-tôn biết rằng : Tôi là Thần-cốc-tử thầy tướng Quảng-Đông học đạo chính-tông ở bên Trung-hoa, các tỉnh đâu đâu cũng có tiếng, nay sang Nam-Việt xem bói, xem tướng, xem số hà-lạc, và xem hết thảy các việc thuộc về âm-phần dương-trạch. Tôi hiện ở số nhà 40 phố hàng Bông-đệm, Hanoi.

Các đạo học mà tôi đem ra cống-hiến liệt-quí đều là những môn lưu-truyền của tổ-tiên tôi chuyên-tâm nghiên-cứu đã từ bốn năm đời đến nay và tôi cũng được cổ đăng Dị-nhân truyền-thụ các phép nhiệm-mầu, chân-tâm chỉ-điểm những nơi bến khổ sông mê, bảo rõ mọi điều tránh hung gặp cát, đoán ra một đời không sai. Ai muốn cầu việc hôn-nhân, gia-trạch, tử-tức hay là muốn cho buôn-bán phát-tài, công-danh quan-lộc, thọ yểu cùng thông các vận-hạn có thể chỉ-điểm hết cả, tôi đều có thể đoán trước được cả mười điều không sai một.

Nay kính bạch

Chủ-nhân: THẦN-CỐC-TỬ
40, Phố hàng Bông-đệm Hanoi

— Hai mươi hôm.

— Bạch-Hải trả tiền rồi chứ ?

— Đã ! Ngày nào, ông ta trả tiền ngày ấy. Được tất cả bốn chục. Tôi muốn nhờ chị đem lại nộp hộ tiền thuốc ông đốc Minh...

Diên gạt đi :

— Thôi ! Cái đó đã có tôi. Hôm nọ hắn biếu tôi hai chục, tôi không nhận, tôi bảo hắn trừ vào tiền thuốc của cậu Huy.

Nói dứt lời, Diên cười khanh-khách. Mai thì cảm-động quá, đứng thừ người ra, một lúc lâu mới sẽ bảo bạn :

— Chị muốn tôi không ngã xuống giốc thì chị nên giúp tôi việc này. Thế nào chị cũng nộp món tiền này cho.

Diên ngẫm-nghĩ :

— Phải đấy !... Thôi cũng được !... Vậy chị đưa tiền đây tôi trả giúp.

Mai mở túi đưa cho Diên bốn tập giấy một đồng, rồi hai người từ biệt nhau. Ra đến cổng, Diên còn quay lại dặn với bạn một câu :

— Thế này là hết nợ rồi đấy. Không cần tiền nữa, thì từ mai đừng đến nhà Bạch-Hải làm kiểu-mẫu nữa nhé !

— Cảm ơn chị... À, cậu Trọng bây giờ ở đâu nhỉ ?

— Em Trọng làm thư-ký ở Vĩnh-Yên. Nó gửi lời về hỏi thăm chị và cậu Huy đấy.

■

PHẦN THỨ BA

XII. — Người xưa

Năm năm về sau.

Một nếp nhà ở chân đồi trong làng Trù-mật, cách Phú-thọ độ hơn một cây số.

Bên cạnh cửa sổ, một người đàn bà còn trẻ, còn đẹp ngồi mạng áo, thỉnh-thoảng lại ngừng tay thò đầu ra ngoài nhìn một thằng bé con đương cầm cái bay đào đất.

— Ái ! Không được vậy đất nữa ! Đi rửa tay rồi ăn cơm chứ !... Cậu giáo sắp về rồi ! Tao bảo không được, chốc tao mách cậu cho đấy.

Thằng bé con sợ hãi, chạy lại gần kêu van :

— Ái lạy me, me đừng mách cậu cho Ái nhé !

— Ừ, thế đi rửa tay ngay... Chậu nước me lấy rồi, để ở thềm ấy.

Một lát sau, Ái chạy vào giơ hai tay khoe mẹ :

-- Me ơi ! Tay Ái sạch rồi, me đừng mách cậu cho Ái nữa nhé !

Mai — vì người đàn bà ấy chính là Mai — ôm lấy con hôn, nói nựng :

— Con tôi ngoan lắm !... Ái có yêu me không ?

Ái hai tay quàng lấy cổ mẹ :

— Có chứ !

— Thế Ái có yêu cậu Huy không ?

— Có chứ !

— Ngoan lắm ! Thế Ái hôn me cái thật kêu nào.

Ái liền kéo đầu mẹ xuống hôn chụt hai bên má, rồi nũng-nịu :

— Me cho phép Ái đi đón cậu nhé ?

— Không được. Lối ấy giốc mà có xe ô-tô hàng qua lại luôn. Con đứng ở cổng đón cậu cũng được.

— Me bảo ông Hạnh đưa con đi... nhé me nhé !

Mai gắt :

— Ừ đấy ! Ông muốn đi đâu thì đi.

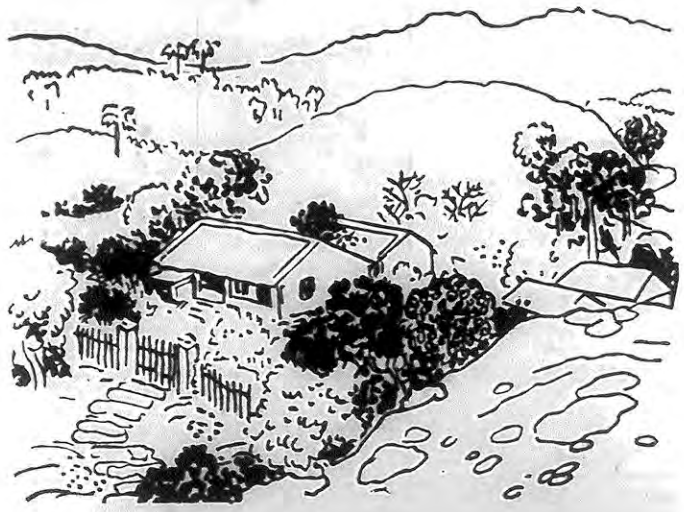

Ái thấy mẹ gắt thì gục đầu vào lòng mẹ khóc :

— Me không yêu con rồi.

— Thế sao mẹ bảo, con không nghe.

Ái cười, lau nước mắt, thỏ-thẻ :

— Vâng thế con chỉ đứng cổng chờ cậu thôi nhé. Thế me yêu con, me đừng giận con nữa nhé !

Mai không trả lời, ôm lấy con hôn lấy, hôn đề.

Khi Ái đã ra cổng rồi, Mai xếp kim chỉ vào thúng khâu ngồi chờ em về.

Năm năm trời, Mai theo em lên ở Phú-thọ. Thời giờ thấm thoắt, đoái trông đến hồi ở Hanoi, như mới sẩy ra mấy tháng trước. Mai lẩm bẩm : « Thế mà đã năm năm rồi ! »

Từ ngày Mai và Huy lên Phú-thọ tối nay, chưa hề một lần nào chị em có về Hanoi, dẫu tới kỳ nghỉ hè cũng vậy. Bốn người cùng nhau hưởng hạnh-phúc êm-đềm ở một nơi ẩn dật.

Ngày ấy sang ngày khác, tháng lại tháng, năm lại năm, cuộc đời vẫn không thay đổi. Ngày hai buổi Huy trèo cái giốc dài lên tỉnh dạy học. Trong khi ấy thì Mai và ông Hạnh ở nhà trông nom cửa nhà và sửa soạn nấu ăn.

Chủ nhật được nghỉ thì hai chị em đưa Ái lên đồi hay vào rừng, đem theo bánh tây, và các món ăn, ở mãi đấy cho tới gần chiều mới về. Những hôm ấy thì không lần nào là Mai không nhớ đem các sách của em soạn để đọc. Rồi hai chị em bàn nhau hoặc thêm vào một vài đoạn, hoặc chữa lại một vài chỗ.

Sự mong ước của Huy là dăm năm sau sẽ có cái vốn vài ba nghìn, rồi tìm nơi gần đồi, gần sông mua một ít ruộng, một miếng đất làm nhà cùng ở với nhau. Vì thế nên ngoài giờ dạy học, Huy lại hủy hoáy viết sách viết truyện gửi về Hanoi bán cho các báo. Như thế trong năm năm nay đã để dành được hơn một nghìn bạc rồi.

Mai thì ngoài việc mua đất làm nhà, Mai còn nghĩ đến việc cưới vợ cho em nữa. Nhưng hễ Mai nhắc tới thì Huy chỉ chối phắt đi, nói hãy còn nghèo lắm và việc ấy cũng chưa vội.

Một đôi khi ngắm con, Mai cũng tưởng tới người xưa. Nhưng sự nhớ nhung chỉ có trong chốc lát. Cái hình ảnh người ngồi vắt vẻo trên xe lãnh-đạm nhìn Mai đã cắt đứt sự cảm-động, đã xoá bỏ sự âu-yếm dịu-dàng nó in trong tâm trí Mai.

— A ! cậu giáo đã về ! Me ơi ! Cậu đã về !

Mai vui cười, ra cổng đón em. Ái phụng-phịu chạy lại bên mẹ, rơm rớm nước mắt :

— Mẹ ơi ! cậu Huy giận con. Hôm nay cậu không hôn con.

Mai đưa mắt nhìn em, thì nhận ra rằng Huy không được tươi tỉnh như mọi ngày, vội hỏi :

— Em sao vậy ?

Huy gượng cười :

— Không, chị ạ.

Mai không tin, hỏi luôn :

— Em có điều gì buồn thế ?

Không mà lại. Em có buồn đâu. Em đi về hơi mệt đấy thôi.

Muốn làm cho chị không ngờ vực, Huy cúi xuống bế Ái lên, vừa hôn vừa nói :

— Ái không ngoan rồi ! chỉ làm cho me buồn thôi.

Ái được cậu ẵm vui mừng, rồi tủn mẩn thò tay vào túi áo Huy định lấy xu... Bỗng nó giơ một tờ giấy xanh, gọi Mai :

— Me ơi ! Cậu có tờ giấy đẹp quá me ạ.

Thoáng trông thấy mẩu giấy viết thư và kiểu chữ trong thư, mặt Mai bỗng tái dần. Nàng đứng tựa vào tường như sự ngã ngất đi.

Huy vội đặt Ái xuống đất, giật lá thư bỏ vào túi, rồi chạy lại hỏi chị.

— Chị sao thế ?

Mai ấp úng :

— Em có điều gì giấu chị !...

— Không.

— Thế bức thư của ai gửi cho em đấy ?

(Còn nữa)

KHAI-HƯNG

Muốn cho xe pháo nhẹ nhàng
Mang lại **AN-THÁI** *sửa sang như lời*
Chắc bền giá cũng được hời...

Chỉ có hiệu **AN-THÁI** làm được xe đúng như xe « Verneuil » vì sau khi sử ấy tan bên hiệu đã mua được các dụng cụ dùng làm xe mà bản hiệu lại cam đoan là chắc chắn và đẹp hơn, hiện đã có tang chứng, xin mời các ngài lại xem qua sẽ rõ.

Bản đủ đồ phụ tùng xe kéo và chambre, Bip.

Có 28 mẫu vải dùng để lợp mui, đồng tựa và cắt housse xe nhà và xe ô-tô.

Nhận lợp mui và cắt housse xe ô-tô.

Đóng và chữa các xe nhà, xe hàng, xe ngựa, và xe bò.

An-Thái

Số 2, phố Nguyễn-trọng-Hiệp, Hanoi

tức là phố giữa phố Cầu gỗ đi vào ngõ Gia-ngư

TẠI LÀM SAO ?

Có người ăn chậm tiêu, đầy hơi hay ợ, vàng da và đầy da bụng, có khi lại lấm-dấm đau ở bụng dưới và có khi lại ho nữa ? Là tại, hoặc hữu-ý hay vô-tình, sau khi cơm rượu no say, chưa kịp tiêu-hóa, phòng sự ngay vào, hoặc bị hơi lạnh, cho nên thành ra bệnh ấy, gọi chung là bệnh phòng-tích. Ai có bệnh như thế, hoặc mới, hoặc đã lâu, cứ lại hiệu **KIM-HƯNG DƯỢC-PHÒNG** 104bis, Route de Huế (phố chợ Hôm) Hanoi, nhà bán thuốc lậu và tim-la có tiếng là vô-địch, mua một gói thuốc phòng-tích giá 0$50 thì thấy kiến hiệu ngay lập-tức

KIM-HƯNG DƯỢC-PHÒNG

104bis, Route de Huế, Hanoi

Ai cần tìm thầy chạy thuốc???

Chúng tôi xin lấy lòng thành-thực mà giới-thiệu cùng bà con một vị danh-sư là ông HỨA-GIA-NGƯ, chủ hiệu bào-chế THIÊN-HOA-ĐƯỜNG ở số nhà 20 phố hàng Đường Hanoi. Ông HỨA-GIA-NGƯ làm thuốc tại Hanoi đã ti, 7 năm nay : cái tài xem bệnh chữa thuốc, cái đức trọng nghĩa khinh tài của ông, chắc bà con cũng từng nghe tiếng. Nay muốn cho nhà bệnh được thêm phần tiện lợi, ông mới mở ra hiệu bào-chế THIÊN-HOA-ĐƯỜNG này. Ai muốn bắt mạch xin đơn đến lúc nào cũng được, không hạn giờ khắc và cũng không mất tiền nong chi cả. Còn thuốc của hiệu ông thì bào-chế đúng phép, tính giá phải chăng và một điều tốt nhất là không hề làm sự giả-dối. Hiệu ấy lại có bán đủ các thứ thuốc cao đơn hoàn tán của các nhà danh-giá : và những thuốc kinh-nghiệm về khoa phụ-nữ do tay ông chế ra, như thuốc điều kinh chủng-tử, thuốc bạch đới (tục gọi là bệnh khí-hư), thuốc sản-hậu vân vân... Chả dám nói là hiệu-nghiệm như thần, nhưng thực mắt chúng tôi đã từng thấy nhiều người uống mà khỏi bệnh. Vậy tưởng bà con nên lưu-ý đến phòng lúc cần dùng.

Phạm-bá-Bong, tuần-phủ hưu-trí.
Lê-huy-Trước, án-sát hưu-trí.
Cát-văn-Tấn, tri-phủ hưu-trí Vĩnh-yên.
Nguyễn-kim-Viết, tham-tá tòa kiểm-duyệt.
Bùi-đan-Quế, phán-sự Tòa-án Hanoi
Nguyễn xuân-Huy, thông-phán Thống-sứ Hanoi.
Trần-văn-Long, phán-sự Tòa-án Hanoi.
Lương-tấn-Nguyên, Commis Greffier Hanoi.
Đặng-trần-Cư, thông-phán Tòa-án Hanoi.
Nguyễn-văn-Hanh, — id —
Nguyễn-huy-Quyền, — id —
Trần-hữu-Bình, thông-phán Tòa-án Hanoi.
Trần-hữu-Phương, — id —
Lê-văn-Nguyên, Travaux Publics Hanoi.
Phạm-gia-Kiên, Agent technique Hanoi.
Lê-thuận-Khoát.
Tế-Mỹ, Hoàng-quang-Thịnh.
Tạ-duy-Tự, 12 phố Bờ-Hồ Hanoi.
Lê-đình-Thang, đốc-học.
Nguyễn-gia-Phụng, Gouvernement Général Hanoi.
Lê-Đình, phán-sự tòa Điện-báo Hanoi.
Phạm-hữu-Ninh, đốc-học.

Thuốc tê-thấp gia-truyền

Ai bị chứng tê-thấp, nhức buốt gân xương, tê bì ngoài da, chân tay buồn mỏi thường khi dấm-dứt hình như kiến cắn, nên dùng thuốc thấp hiệu **XONG-THÀNH** là chóng khỏi, vì thuốc này hành khí-huyết, bổ cân cốt, trừ phong thấp, là môn thuốc gia-truyền đã ngoài trăm năm, xa gần nhiều người tin dùng mà ai ai cũng đều khỏi bệnh cả. Thuốc bóp ngoài mỗi chai 0$30. Thuốc uống trong mỗi hộp 2$00.

Bản-hiệu có bán thuốc giang-mai mỗi lọ 0$80. Thuốc lậu mỗi lọ 0$60. Thuốc uống êm hòa chóng khỏi bệnh, ai mắc bệnh tình xin mời lại dùng 1, 2 lọ mới biết là thuốc thần hiệu hơn mọi nơi. Khi đã khỏi bệnh tình nhưng còn nọc độc, nên dùng 1, 2 hộp Dưỡng-khí bổ-thận hoàn là dứt hết nọc độc, mà ích lợi cho đường sinh-dục. Mỗi hộp 2$00. Ở xa mua thuốc viết thơ gửi về có thuốc tới nơi ngay.

XONG-THÀNH

227, Route de Huế (gần 24 gian)

HANOI

Nhu'ng viêc chinh cân biêt
trong tuân lê

TIN TRONG NU'O'C

Hội-đồng cải cách họp ngày 17.6.

Huế — Hôm 3. 7. Hoàng-thượng đã duyệt y những việc cải-cách đem ra bàn luận tại hội-đồng cải-cách ngày 17. 6.

1. Bổ luật hình mới do quan Cố-vấn Collet công bộ Tư-pháp khởi thảo.
2. Việc sát-nhập hai bậc Sơ-học và Yếu-lược vào Nam-triều.
3. Nới rộng quyền cho Viện dân-biểu. Bổ chức Thượng-thư dân-biểu; lập một hội-đồng quản-trị thường-trực ở Huế do ông Nghị-trưởng chủ tịch.
4. Việc tuyển cử quan lại bằng cách thi.
5. Thể-lệ tài-chính và ngân-sách Nam-triều.

Hội-đồng Bảo-hộ họp tại phủ Thống-sứ

Hanoi — Hội-đồng Bảo-hộ họp kỳ vừa rồi có xét những việc: giảm thuế-thân năm 1933 cho một ít người đóng thuế ở Hanoi, bỏ thầu việc đắp son đường Thái-bình-Hảiphong, việc sát-nhập thứ thuế người nghèo năm 1932 là 3.338p vào quỹ thành phố.

Về việc nhân công và các nhà thầu-khoán.

Hanoi — Quan Thống-sứ vừa thông-tư cho các nhà thầu-khoán, đại khái nói việc rút người làm và giảm tiền công trong lúc có nạn kinh-tế này có thể gây ra những cuộc xung-đột giữa các ông chủ với những người làm công.

Vậy muốn đề phòng những vụ ấy, các ông chủ thầu phải thông báo cho các nhà chuyên-trách mỗi khi có một việc chẳng lành sắp sửa sẩy ra để liệu việc giữ trật-tự.

Tuyển lính ta sang làm cảnh-sát ở Thượng-hải.

Quan Thống-sứ vừa thông tư cho các quan đầu tỉnh về việc tuyển những lính khố-đỏ và khố-xanh mãn khóa sang làm cảnh-sát ở Thượng-hải. Tuyển 60 người tất cả. Những người tình-nguyện không được mang vợ con theo, vì ở đây không có đủ nhà cửa riêng cho họ.

Lương bổng các viên chức ngạch chuyên-môn bản xứ mới.

Theo nghị-định quan Toàn-quyền ngày 21-6-33 thì niên bổng của các Y-khoa bác-sĩ bổ làm Đông-dương bác-sĩ tập sự là 1.200 đồng, Đông-dương y-sĩ tập sự và giáo-sư Cao-đẳng tiểu-học tập sự 720 đồng, Đông-dương dược-sĩ tập sự, Đông-dương thú-y tập-sự, cán-sự nông-chánh và nông lâm tập-sự 600 đồng.

Các viên-chức tập-sự các ngạch trên đó làm việc từ ngày 31.10.32 thì vẫn được hưởng ngạch lương cũ.

Đối 8 cái án tử-hình ở Saigon.

Paris — Quan Tổng-chưởng thuộc địa Albert Sarraut yêu cầu đừng thi-hành tám cái án tử-hình ở Saigon và thi-hành loạt án-xá cho toàn các thuộc địa.

Một hội-đồng yêu cầu tha chánh-trị phạm và bênh-vực dân Đông-dương đã thành lập. Hội-viên rất đông, toàn là những người có danh trong học-giới, báo-giới và chánh-giới cả.

Hết hạn độc quyền rượu

Hạn độc quyền nấu rượu của hãng La Fontaine đã hết từ hôm 12. 7.

Nhà nước không có số tiền lãi bán rượu lấy nữa, nhưng lấy tiền thuế đánh vào các chai rượu ra khỏi cổng lò để bù vào: mỗi « lít » rượu là 15 xu.

Người ta tính ra phải bán đến ba hào một lít khi vào tay người dùng. Chính một vài công-ty cũng đinh bán theo giá này.

TIN TRUNG HOA

Phùng-ngọc-Tường điều binh kháng Nhật.

Bắc-bình — P. N. Tường hiện đang hết sức thực-hành việc kháng Nhật, đã phái thêm quân tiến sang phía đông, định đánh lấy lại Bảo-xương và Đa-luân.

Quân Mãn-châu định chiếm đứt Loan-đông.

Thiên-tân — Các đạo quân Mãn-châu nhờ có quân Nhật giúp sức nên vẫn chiếm giữ Loan-đông không chịu triệt về.

Cuộc Trung, Nhật đàm phán lần thứ hai.

Bắc-bình — Hiện tại Bắc-bình đã mở cuộc đàm phán thứ hai của 2 nước Trung, Nhật. Đợi sau khi hai bên bàn tính đai thể xong, sẽ mở kỳ hội-nghị để bàn các vấn-đề thu biên ngụy quân và việc tiến phỏng.

Vấn-đề bang giao Nhật Nga càng ngày càng găng.

Nam-kinh — Về cái án ba người thuyền-chài Nhật bị quân Nga bắn chết, đôi bên đã mở cuộc giao-thiệp đàm phán, nhưng cũng không có kết-quả, vì bên nào cũng tranh lấy phần phải.

Nạn đói ở Bắc-Mãn

Cáp-nhĩ-tân — Xuốt một giải Bắc-Mãn từ khi bị nạn lụt lớn năm ngoái đến giờ, nhân-dân bị đói khổ-sở lắm, thứ nhất là vùng Hải-luân và Tuy-hòa. Người ta phải bóc vỏ cây, đào rễ cây mà ăn, có khi phải ăn cả mùn cưa nữa.

Tin Anh

Mở-mang đường hàng không

Công-ty hàng không mới phát biểu mấy cái nghị-án, định mở-mang đường hàng không như sau:

1. Đường hàng không Luân-đôn — Gia-nã-đại dài 2.000 dặm Anh trước kia nghỉ mấy chỗ, nay đi luôn một mạch.
2. Đường Luân-đôn đến kinh thành nước Liên-bang tại Nam-phi-châu, trước bay 11 ngày, giờ rút lại 9 ngày.
3. Đường Luân-đôn sang Ấn-độ dài thêm đến 19.000 dặm.

Tin Nga

Ngư lôi đinh nước Nhật chạy sấn vào cửa bể nước Nga.

Mạc-tư-khoa — Vì ba người đánh cá Nhật vào phần bể nước Nga bị quân Nga bắn chết, đại-sứ Nhật ở Nga đã thân đến kháng nghị tại bộ ngoại-giao Nga, yêu cầu đem ngư-lôi đinh đến điều tra tại nơi sẩy ra việc ấy, nhưng chính-phủ Nga không nghe.

Thì mấy hôm sau đã thấy một chiếc ngư-lôi đinh Nhật chạy sấn vào phần bể nước Nga và sai thủy binh lên bờ đi tra xét những nơi sẩy ra việc đó.

Tin Nhật

Kế hoạch di-dân sang Mãn-châu của Nhật.

Chính-phủ Nhật đương trù-trong về vấn-đề di-dân sang Mãn-châu.

Người Nhật đã lập ra hội « di-dân xã-hội ». Cách thức di-dân sang Mãn-châu hiện giờ đại cương lấy mỗi nhà năm người làm một đơn-vị, tổng số định là 10 vạn nhà, cả thảy 50 vạn người, chia làm kỳ hạn 10 năm hay 15 năm đi sang Mãn-châu cho đủ số.

Hiện giờ tại Cáp-nhĩ-tân, Phụng-thiên, Công-chúa-lĩnh và Hồng-nhạc-thành đã có lập ra các sở « huấn luyện di-dân ».

Người Nhật bài Anh.

Nhật đã tổ-chức cuộc vận-động bài Anh, lấy cớ rằng nước Anh đã đánh thuế nặng hàng Nhật ở Ấn-độ.

T. X. M.

Mấy lời phân-trần

Hồng-Quang ở Hải-phòng vẽ tranh và viết bài đăng P. H. không phải là Hồng-Quang trong truyện « Hồng-Quang thất vọng ».

Cuộc xổ-số C. S. A.

hoãn đến 24 Décembre 1933

Hanoi. — Cuộc xổ-số C.S.A. đáng lẽ mở vào ngày 12 Juillet thì nay hoãn đến 24 Decembre 1933 vì còn nhiều vé chưa bán được.

Giới thiệu sách mới

Bản báo vừa mới nhận được:

1°) Quyển **Mật chỉ** của **Nhật-Hoàng** số 1. Vũ-công-Định dịch thuật. Nguyễn-Gỹ xuất-bản. giá bán 1 xu:

2°) Quyển « Những thời kỳ trong-đại của nước Việt-Nam trong lúc hồi xuân » của Henri le Graucl-aude do T.F. và P.V. dịch.

Sách dày 238 trang, có nhiều hình ảnh.

Vậy xin giới-thiệu cùng độc-giả Phong-Hóa.

PHARMACIE MODERNE

VU-DO-THIN

PHARMACIEN DE 1re CLASSE DE LA FACULTÉ DE PARIS

BÁN THUỐC TÂY THƯỢNG HẢO HẠNG — GIÁ TIỀN PHẢI CHĂNG

Téléphone n° 495

25, 27, 29, Boulevard Francis Garnier — HANOI

Công hiệu trong 72 giờ

Nhà thuốc **NAM-THIÊN-ĐƯỜNG**, 78 phố Hàng-Gai Hanoi, mới phát minh ra được môn thuốc **CAI-NHA-PHIẾN** rất thần kỳ, bất cứ nghiện nặng, nghiện nhẹ, mới nghiện hay đã lâu, chỉ chữa ba ngày là bỏ hẳn được thuốc phiện, có nhận chữa khoán, nếu không bỏ được không lấy tiền, ai muốn hiểu rõ cách chữa và cách uống thuốc thế nào, thì cứ gửi thơ cho nhà thuốc **NAM-THIÊN-ĐƯỜNG** mà lấy quyển sách « **NHÂN-BẠN YÊN-HÀ** » về xem sẽ rõ thực là môn thuốc hay nhất hoàn-cầu, nhà thuốc **NAM-THIÊN-ĐƯỜNG** nghiên-cứu ra được phương thuốc này thực là một phương thuốc cấp-cứu rất thiết thời cho xã-hội Việt-Nam ngày nay, và rất may cho khách làng chơi muốn bỏ nha-phiến vậy.

Nhà thuốc NAM-THIÊN-ĐƯỜNG
78, Phố Hàng Gai, 78
HANOI

Namthai

Các nhà đóng đồ hộp, như thuốc, sữa, dầu, sáp, sơn tây, v. v. Muốn cho tinh sảo đúng như hàng Âu Mỹ, xin chú ý đến nhà máy Nam-Thái ngõ Nam-Thái (Khâm-Thiên) Hanoi chuyên môn chế tạo các thứ hộp, nắp chai, đủ mọi kiểu tối tân bằng kim khí.

Tranh dự thi số 66

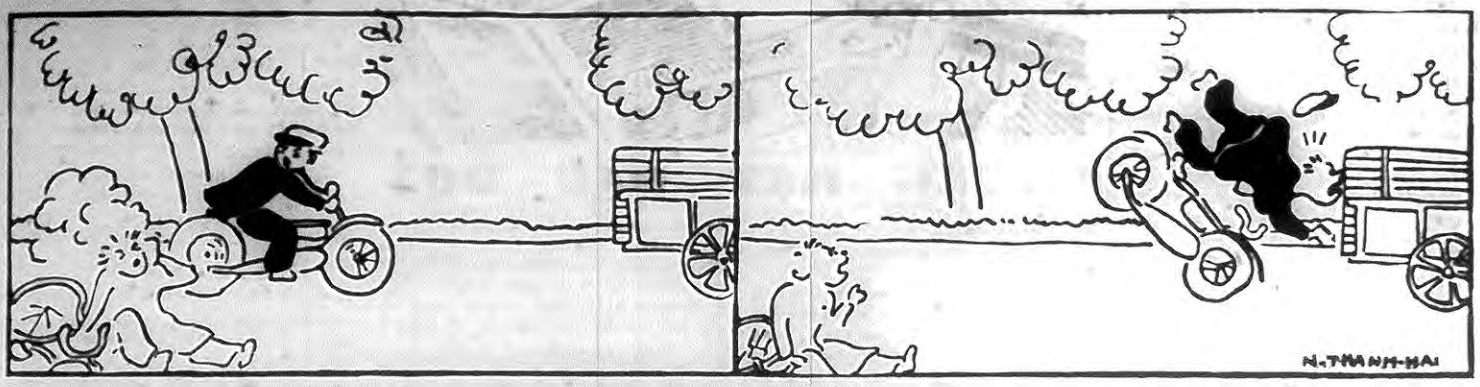

1. — *Người đi xe bình-bích mắng người đi xe đạp* : **Ai bảo ! đi không nhìn về đằng trước, để đến nỗi . . .**

2. — . . . . đâm vào xe bò !

CUỘC DU LỊCH

H. N. - L. S. — L. S. - Đ. Đ. — Đ. Đ. - L. S. — L. S. - H. N.

(Phóng sự khôi hài về dân Thổ)

Bầu rượu túi thơ, kèm thêm hai cái vé (cái bảo vật thứ ba này cần nhất) rồi chúng tôi lên xe hoả Hanoi — Lang-Sơn.

◆

Các ga giọc đường — Đến ga Từ-sơn nhớ ngay đến truyện đánh vợ đăng ở báo Đông-pháp. Đến ga Bắc-ninh thì bắc đầu nóng như ninh như nấu. Đi khỏi ga Đáp-cầu thì quả nhiên xe lửa phải qua một cái cầu thật. Ga Les Pins là một cái ga không có cây thông nào. Ga Kép làm mình sực nhớ đến cô đào Lan ở Khâm-thiên. Ga Phố-vị là một cái ga vô vị mà phố cũng vô vị nốt. Đến ga Lang-lắc, xe lửa lăng-lắc, hành khách chóng mặt. Đến ga Đồng-mỏ lo hồi hộp... nhưng may không gặp ông Đặng-phúc-Thông.

◆

Phong cảnh — Phong cảnh thì toàn là núi đất, chỗ thì trồng ngô, chỗ thì trồng lúa lốc. Có khi giữa sườn đồi cỏ mọc xanh um có lẫn vào một ruộng ngô; có khi cả cái đồi bỏ hoang, chỉ duy trên cao tít gần đỉnh đồi có một thửa ruộng. Nói tóm lại các ruộng không có chỗ ở nhất định— Ông Thổ ông ấy đặt đâu là ruộng phải nằm đấy (y như các cô con gái Annam). Ý chừng ông Thổ (thổ đây là người Thổ chứ không phải ông Thổ-công) một buổi sáng dậy, vác cuốc lên đồi, đi tìm đất trồng trọt, đến chỗ nào ông ấy thấy hứng chí là ông ấy cuốc.

◆

Một cảnh nên thơ — Ai chưa được trông những cái đồi đất đỏ trồng lúa lốc thì chưa được xem một cảnh đáng nên thơ. Tôi xin lấy một thí-dụ để tả cái cảnh nên thơ đó: đồi đất đỏ trông thật không khác gì đầu những đứa trẻ con chốc lở bỏi đơn xa đỏ rực, còn những cây lúa giống như tóc mọc lơ-thơ trên những cái đầu chốc lở ấy.

◆

Phong tục dân Thổ — Điều thứ nhất ta nên nhận xét là dân Thổ không có đạo Khổng, điều thứ hai là họ đi không che ô, mà điều thứ ba nên nhận xét nữa là họ nói tiếng Thổ mà nếu họ biết tiếng Kinh thì họ cũng nói tiếng Kinh. Nói tóm lại chẳng cần nhận xét cũng biết được thế. Tôi xin nhận rằng khảo sát về phong tục như vậy thì mơ hồ, ngớ ngẩn quá, nhưng khảo sát về Thổ, Mán không ngớ ngẩn thì e không đúng sự thực.

◆

Nhà ở — Nhà ở của người Thổ phần nhiều có hai tầng. Chủ nhà ở tầng trên, còn tầng dưới thì cho thuê. Nhưng từ xưa tới nay không có ai thuê, nên họ dành cho mấy con lợn, mươi con gà, vài con bò ở thuê tạm. Những con vật này ở đây không phải trả tiền nhà, nhưng cứ mỗi tháng ông chủ nhà lại bắt một anh lợn hay một anh bò đem ra chợ bán để lấy tiền trả tiền nhà cho những con khác.

Còn chỗ ở của họ thì cũng sạch sẽ như buồng ngủ những người nhà giàu Annam, nghĩa là bần thỉu vô cùng. Chỗ đáng để kê bàn ăn thì họ làm bếp thổi nấu và buồng ngủ của họ thì ở chỗ đáng dùng để nấu bếp. Những chum vại đựng nước ăn, nước rửa thì họ để cả trong nhà, ý chừng họ nghĩ rằng nếu để ở ngoài sợ mưa ướt chăng?

Chắc có người hỏi: họ ở tầng trên thì chắc phải có thang lên. Ai nghĩ được thế thật đã tỏ ra là mình thông-minh lắm. Quả có thang thật! Nhưng thang của họ dựng thẳng đứng để cho ai muốn lên bằng thang thì phải leo, phải bò, phải đánh đu mới lên được.

◆

Y phục — Quần áo thì lạ lắm, toàn một mầu lam. Hỏi ra mới biết là họ bắt chước các tiểu thư tân thời ở Hanoi.

Ô đối với người Thổ là một thứ đồ trang sức. Khi nào trời nắng to hoặc trời mưa rào, thì họ cụp lại để treo ở sau lưng.

◆

Thông thương — Chúng tôi thấy một người Thổ bán dao, dao to mà đẹp lắm. Chúng tôi muốn mua 100 dao trả bốn hào, anh ta nhất định không bán, kêu trả rẻ. Tôi ngẫm nghĩ một lác rồi hỏi:

— Thế một xu ba quả, bán không?

Anh ta giơ bàn tay lên, cau lông mày lại như đem hết nghị-lực mà nghĩ ngợi, anh ta tính lẩm bẩm trong mồm một lúc, rồi nói:

— Vâng, bán ông một xu ba quả. Thế rồi tôi cứ mua từng xu một, cứ đưa một xu lại lấy ba quả, khi mua được 102 quả phải trả hết có 34 xu (tôi tính chắc không sai). Tôi thương anh bán dao, bảo:

— Này bác, 100 quả bốn hào bác không bán, bây giờ tôi mua 102 quả có 34 xu, bác biết thiệt chưa?

Anh Thổ nhìn tôi, mỉm cười nói:

— Vâng, nhưng ông đã mất công đếm mệt.

Thương chính — Vùng này nhiều nhà đoan lắm. Ai qua là phải dừng lại để lính nhà đoan khám; họ khám kỹ lắm, khám từ đầy dao cho đến thùng mán, sợ có thuốc phiện lậu giấu chăng.

Có một người xách cái lồng vịt đi qua, lính đoan gọi đặt lại để khám. Một người Thổ, không biết vì khó chịu hay vì ngứa mồm, nói to:

— Này bác xách vịt, bác quay trở lại để ông ấy khám xem vịt đực hay vịt cái!

Bọn Thổ biết tiếng kinh cười ồ, còn anh chàng nói câu đó cắm đầu chạy vào rừng biến mất.

◆

Về Hanoi — Khi về, chúng tôi có ý nhìn ra ngoài xem đến đâu thì hết dân Thổ ở. Thỉnh thoảng chúng tôi lại nói:

— Đây hãy còn người Thổ.

— Còn người Thổ.

— Còn người Thổ.

Trong lúc chúng tôi nói với nhau như vậy thì có một ông bận quần áo annam ngồi ghế trước mặt nhìn chúng tôi mỉm cười có vẻ bí mật.

Xe gần đến Phủ-lạng-thương, chúng tôi nhìn ra, thấy trên ruộng toàn người mặc quần áo nâu, bảo nhau:

— Đến đây thật hết người Thổ. Bói cũng không ra nữa.

Ông ngồi trước mặt chúng tôi, lúc bấy giờ mới cất tiếng nói:

— Thưa hai ông, hai ông cứ chịu khó bói còn ra... Mừ là cần tay. (Chính tôi là người Thổ.)

NHẬT-LINH

GIÚP ĐỠ NHAU

Ông A và ông B chưa quen biết nhau, cùng đi một chuyến tầu, cùng ngồi một toa.

Ông A phàn-nàn: « Thế mới rày, thuốc lá có mà diêm thì không ».

Ông B — Thế thì hay lắm. Tôi lại có diêm mà quên thuốc lá. Vậy trong khi đi tầu, chúng ta có thể giúp đỡ lẫn nhau được.

N. V.
Hanoi

Người làm nhà nên biết rằng:
CHỈ Ở 42, Rue de Takou MỚI CÓ
KIẾN-TRÚC-SƯ
ARCHITECTES DIPLOMÉS
Chuyên môn vẽ Kiểu-nhà.

VẼ ẢNH TRUYỀN THẦN BẰNG THAN, MỰC TÀU, TOÀN THÂN HOẶC BÁN THÂN CHỈ CÓ:
2$90 (ảnh bề 50×60)
Có nhận gửi lãnh hóa giao ngân. Ở xa xin gửi ảnh về cho
M. TRƯƠNG-TRỌNG-BÌNH
OFFICE INDOCHINOIS DU TRAVAIL
81, Route Mandarine, 81 — HANOI

VẼ KHÔNG GIỐNG

Ông bà **THAM-TÂM** đưa vẽ ảnh chuyền-thần, đã muốn trả rẻ lại bắt vẽ thật giống!

Vì vậy mà đưa ảnh cho ai vẽ cũng không được vừa lòng.

Một hôm gặp ông **PHÁN-THÂN** cũng phàn-nàn về việc vẽ chuyền-thần.

Phán-Thân bảo: Hai bác từ nay bỏ cái lối « kéo » ấy đi thì vẽ được vừa lòng..

Vì có **3$00** mà lại được vừa giống vừa đẹp — chả thế, cứ đem ngay lại Nhật-Nam Thư-Quán, 104 phố hàng Gai, chủ hiện ấy đã học trường Mỹ-Nghệ, lại 10 năm giúp việc vẽ tại nhà « La Perle », cho nên vẽ rất khéo..

Này thử xem: khổ giấy 50 × 60 vẽ cả người hay nửa người bằng mực tàu hay bằng chì cũng chỉ có **3$00**. Ở đó vẽ đủ: thuốc, sơn v.v. mà gửi hàng theo lĩnh-hóa trao-ngân. Vậy gửi ảnh, thơ hoặc mandat chỉ đề như vậy.

« NHẬT-NAM THƯ-QUÁN
104 HÀNG GAI HANOI »

sẽ được thật giống

Mãn nguyệt khai hoa

là quảng-cáo thứ **RƯỢU CHỒI HOA-KỲ** tốt nhất để Quý-bà, Quý-cô khi sinh nở xong, soa khắp chân tay, mình mẩy luôn trong một cữ, đã đỡ phải nằm than mà không lọ bị cảm phong hàn tê bại nữa.

Hộp nhớn 140 grs. giá: **0$50**
» nhỏ 75 » » : **0$30**

Đến kỳ Mãn-nguyệt khai-hoa nên trữ một vài hộp để khi sinh nở có sẵn mà soa ngay thì tốt lắm, không thuốc nào bằng.

Có bán lẻ ở hiệu to các tỉnh.

NAM-TÂN
84, Phố Bonnal, Haiphong
Bán buôn và bán lẻ

NHA THÍ-NGHIỆM BỆNH LẬU GIANG

Đã phát minh những thứ thuốc chữa về bệnh ấy

Hiệu thuốc Lê-huy-Phách làm thuốc đã lâu năm đã phòng riêng để thí-nghiệm bệnh Lậu và Giang-mai. Hồi năm 1931 đã phát-minh những thứ thuốc này để chữa về bệnh ấy. Lậu mới (état aigu) bắt cứ mủ máu, buốt, tức, chỉ dùng từ 4 đến 6 ve là khỏi hẳn, mỗi ve giá 0p50 Lâu lâu năm (état chronique) thường sinh nước tiểu vàng đỏ, hay đục cũng là vẩn-vẩn, lúc đi tiểu thấy nóng, tử chi mỏi-mệt, yếu đuối và còn sinh nhiều chứng khó chịu khác nữa. Như thế chỉ dùng 2 ve hết-trùng giá mỗi ve 0p60 và 1 hộp to bổ ngũ-tạng trừ-lâm 2p. hộp nhỏ 1p. là khỏi hẳn. Thứ thuốc này ai dùng không khỏi sẽ giả lại tiền. Còn bệnh giang-mai thì bất cứ nặng đến đâu, uống thuốc của bản-hiệu cũng chóng khỏi hơn là bệnh lậu, ai ai đều biết. Muốn hỏi điều gì đính theo timbre 0p05 giả lời ngay. Ở xa mua thuốc gửi thư về sẽ gửi theo cách lĩnh-hóa giao-ngân (C.R.). Thư và mandat xin đề:

M. Lê-huy-Phách
12, Route Sinh-từ, Hanoi — Tonkin

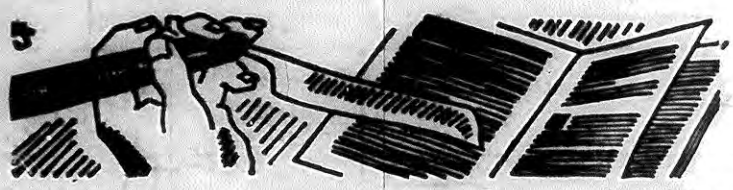

NHỮNG HẠT ĐẬU DỌN

Can-đảm đấy!

Trong bài « Một tụi chán đời » (Đông-Phương số 864):

Sau khi đã thống mạ bọn đàn ông chán đời đi tự-tử và chỉ trích các bạn đồng-nghiệp cứ « kéo » cho tụi ấy hàng « cột báo », Tào-Tử viết tiếp theo:

Tôi đối với bọn người này (đã chết rồi), không đáng thương, chỉ đáng trách, đáng phết cho mấy roi.

Thì ai bảo ông thương! Thì ai bảo ông trách. Nhưng còn phết cho mấy roi thì tôi xin can.

Không nên « can-đảm » quá như thế! người ta chết rồi mà!

◆

Con gì lạ thế?

Trích trong bài xã-thuyết Rạng-Đông số 2:

Họ chỉ là những con hy-sinh đem quay trong lò tình dục.

Con hy-sinh là con gì thế? Mà quay được trong cái lò tình dục? Chim, cá, hay lợn?

◆

Sài lang có từ tâm!

Cũng trong bài ấy:

Khốn như đàn sài lang nào có chút nhân tâm, lấy dám-dục làm đầu đề...

Nhân tâm thì hẳn là lòng tàn-nhẫn và trái ngược với từ tâm. Vậy ra đàn sài lang của ông Trúc-Định có từ tâm đấy, trừ ông Trúc-Định dùng lối chữ nho « chữ tác đánh chữ tộ! Chữ ngộ đánh chữ quá », chữ từ tâm đánh ra chữ nhẫn tam.

◆

Khóe chơi tuyệt cú.

Trích ở bài xã-thuyết « Chơi » của Tân-Thanh số 68:

Ôi! đấy những khóe chơi tuyệt cú của làng chơi ta đó!

Khóe chơi tuyệt cú thì hẳn là khóe chơi của các bài thơ bốn câu!

◆

Lại chữ nho.

Cũng trong bài ấy:

Toàn thể quốc-dân đều đồng bệnh tương liên thế này cả thì biết bao giờ noi theo lên đường quang minh chính đại được.

Nếu biết đồng bệnh tương liên thì còn khá đấy. Chỉ sợ mấy chữ nho quên ấy lại cũng đồng bệnh với chữ « tuyệt cú » trên kia, nghĩa là chẳng có nghĩa chi ở đoạn văn này mà chỉ đặt vào đây cho nó có chữ nho để lòe đời mà thôi.

◆

Thi-sĩ hay nhà kỹ-nghệ.

Trích Thực-Nghiệp Dân-Báo số 96 trong bài xã-thuyết Độc quyền:

Hôm nay 12 Juillet đã là ngày mãn hạn từ hợp đồng độc quyền rượu mà chính phủ ký với công-ty La Fontaine.

Từ nay về trước một mình nhà La Fontaine giữ độc-quyền?

Vậy thì đề thưởng con cháu thi-sĩ tác giả những cuốn thơ ngụ ngôn về thế kỷ thứ 17, nay làm chủ công-ty nấu rượu chăng?

Song cũng chả sao! lấn Fontaine với La Fontaine thì chỉ như lấn Mai-du-Lân với Đồng-kim-Lân! có can hệ gì mấy!

◆

Đĩa xôi hay đun xôi?

Trong mục « Đĩa xôi chưa chín » Phụ Bếp viết

Cụ đồ Chiểu đã gọi sử học là « Xôi kinh nấu sử » Dựa vào đó ta có thể xem những bài báo, những quyển sách như là những đĩa xôi, những chén chè đã nấu rồi (xin đừng lẫn với bát chè Phong-Hóa) đem ra dọn cho độc-giả dùng.

Cụ đồ Chiểu nói: « Xôi kinh nấu sử » thì chữ xôi đây là đun xôi. Mà đĩa xôi của Phụ Bếp thì lại là đĩa gạo nếp luộc hay hấp. Vậy thì dựa vào đó thế nào được? Vả dựa vào đó là dựa vào đâu.

Tiền đâu bát lợi mất rồi, chú phụ bếp ơi! Công việc của chú là lượm « những hạt xôi chưa chín khó tiêu » mà đĩa xôi thứ nhất của chú đã « sông sượng » quá lắm rồi. Thôi mau mau gọi bếp chính ra thôi!

NHẤT-DAO-CẢO

Nghe tiếng ve « lê nhè » trên cây me tây, mấy cậu bé hết sức tìm tòi để bắt mà không thấy.

(các bạn tìm dùm hộ)

Cuộc mua vui của báo Phong-Hóa

Tìm câu

Cứ theo những hình vẽ dưới đây độc-giả có thể đọc thấy những tiếng (mots) hoặc những âm-thanh (sons, syllabes) ghép thành một câu văn quốc-ngữ.

Vậy là câu gì đó?

4

Giải nghĩa kỳ trước.

TÁI SINH CHƯA RỨT HƯƠNG THỀ

Bắt đầu từ tháng bảy tây phòng giấy của bản Công-ty, trước ở 34 hàng Nâu, Hanoi, đã dọn cả xuống ở lò nấu rượu tại Văn-Điển. Vậy Ngài nào có công việc gì hay thư-từ giao-thiệp với bản Công-ty thì xin mời xuống Văn-Điển.

BẮC-KỲ NAM-TỬU CÔNG-TY LAI CẢO

Cửa hàng bán
Nước Mắm
82 Phố bờ sông
Hàng Nâu
(Quai Clémenceau)
HANOI
Phố bến
Tầu Thủy
Rue Maréchal Foch
HAIPHONG

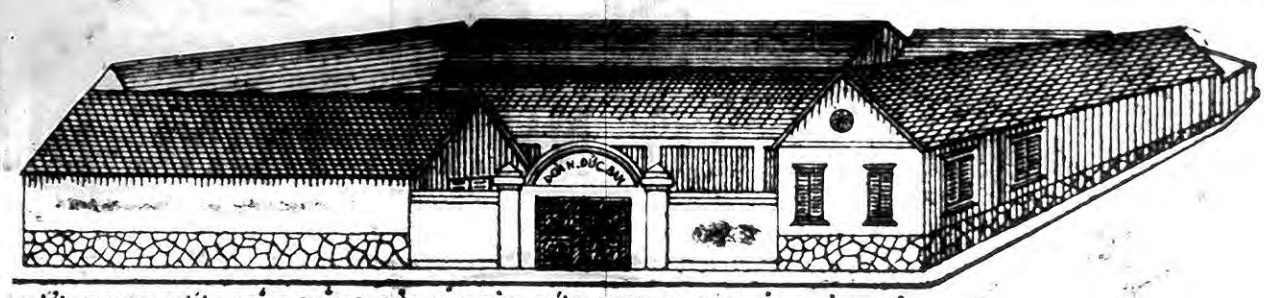

XƯỞNG LỌC NƯỚC MẮM TRẮNG CỦA M. ĐOÀN-ĐỨC-BAN TẠI CAT-HẢI QUẢNG-YÊN

Cửa hàng và xưởng mắm do M. ĐOÀN-ĐỨC-BAN quản trị lấy

Có giấy nhận thực bằng khen chữa về bệnh
LẬU GIANG
(sẵn lòng giúp các người nghèo khổ chẳng may bị phải)

Bệnh lậu phát ra sưng, tiểu, mủ, máu, cường dương đau, đi đái buốt, đủ nặng nhẹ thế nào, chỉ dùng 1 lọ thuốc trong 24 giờ đồng-hồ là dễ chịu ngay. 0$50 một lọ. 5$ 12 lọ, mà sau khi khỏi bệnh này đi đâu còn lại nước tiểu khi trong khi vàng, lâu vẩn đục (filament) qui đầu ươn-ướt, thỉnh-thoảng nhói ngứa, cốn ra một chất nhớn nhớn tựa mủ; mà có khi các đầu xương thường đau mỏi, chỉ dùng 1, 2 hộp, nặng 3, 4 hộp kiên-tinh tuyệt-lậu (thuốc triết nọc) 1$50 một hộp là khỏi rứt. Thuốc giang 0$50 một lọ (có nhâu chữa khoán không khỏi sẽ trả lại tiền).

Bình-Hưng

89 - Pavillons Noirs (phố Mã-mây). — Hanoi — Giây nói: 548

Tết năm nay các ngài dùng giầy gì?

Giầy Kim-Thời

Marque, dessin et modèle déposés

Kiểu rất đẹp, mũ lăng Hoa-kỳ rất tốt, dễ cao-xu đen, đục ở bên Pháp, đi bền gấp bốn tầu dễ da hay dễ crêpe, không chượt và toẹt ra như dễ crêpe, trông đẹp và nhẹ như dễ da, đi mưa không ngấm nước. Giá rất hạ.

Bán buôn và bán lẻ:
VẠN-TOÀN
95, Phố Hàng Đào, 95
HANOI

THUỐC LẬU HỒNG-KHÊ

Bệnh lậu mới phát ra mủ, ra máu, buốt tức, hoặc bệnh đã lâu chữa không rứt nọc, mỗi khi uống rượu, thức đêm, trong người nóng nẩy, lại thấy có mủ và xem trong nước tiểu có vẩn, uống thuốc này đều khỏi rứt nọc. Thuốc đã mau khỏi, lại không công phạt, nên được anh em chị em đồng-bào tin dùng mỗi ngày thêm đông, cả người Tây, người Tàu cũng nhiều người uống thuốc này được khỏi rứt nọc, công nhận rằng không thuốc nào hay bằng thuốc lậu Hồng-Khê. Giá 0$60 một ống. Bệnh giang-mai, tim-la phát hạch lên soài nóng rét lở-loét quy-đầu đau xương, rất thịt, rực đầu, nổi mề-đay, ra mào gà, hoa khế, phá lở khắp người, uống một ống thuốc là kiến-hiệu, không hại sinh-dục. Cũng 0$60 một ống. Xin mời quá bộ lại hoặc viết thư về, lập tức có thuốc gửi nhà giây-thép đến tận nơi.

HỒNG-KHÊ DƯỢC-PHÒNG

88 — Route de Hué (sẽ cửa chợ Hôm) Hanoi — Téléphone 755

ĐẠI-LÝ: **Bát-tiên Vinh, Bát-tiên Huế, 73 Belgique Hải-phòng, Phúc-Long 12 Rue des Cordonniers Hải-dương, Xuân-Mai phố Lạc-sơn, Sơn-tây; Đồng-lợi phố Ai-mô Tông, Vĩnh-Hưng phố Thầu Cao-bằng; Ích-sinh-đường, 190 phố Khách Nam-định; Đức-thắng Albert 1er, 148 Dukao Saigon; M. Bao atelier Phontiou Laos. Đại-An Tân-tèo Laokay. Đồng-Tuấn Yên-bay, v. v.....**

Giảm giá

Vì kinh-tế khủng-hoảng, vì quan-lại bị giảm lương, nên các nhà buôn đều phải giảm giá. Về sách *Hán-Việt từ-điển* (đã ra trọn bộ hai quyển), chúng tôi định bắt đầu từ nay giảm giá như sau này:

Hạng thường 6p00 một bộ
Hạng đóng bìa vải 7p00 một bộ
Mua buôn trừ hoa-hồng 20 phần 100.
Xin điều kiện bán buôn
Quan-hải thư-điếm 27, *Rue Gia Long, Huế*

CUỘC VUI THỰC-THÀ

Từ ngày thân **Chemise** ra đời, đã được nhiều Quý-khách tin dùng và công-nhận là nhà lành nghề.

Muốn khỏi phụ lòng các ngài đã chiếu-cố nên đặt cuộc vui này, xin quá-bộ lại bao-hiểu sẽ rõ.

Ngài nào ở xa muốn dự cuộc, không vào cũng được công bằng như có mặt.

THUẬN-THÀNH-LONG
N° 15, Rue du Riz (Phố chợ Đồng-xuân) HANOI

Nên dùng pháo VIỆT-NAM
hiệu **Tường-Ký, Hạnh-Phúc, Khánh-Thọ**
Bán tại hiệu **TƯỜNG-KÝ**
78-80, Rue du Sucre Hanoi (Phố hàng Đường)
và 44, phố hàng Bồ, Hanoi
Xưởng chế-tạo: Phú-Xá Hadong.
Có đặt đại-lý khắp tam Kỳ.

Gặp khi gió táp mưa đơn,
Dùng xe AN-THÁI chẳng cơn cớ gì.
HIỆU XE
Số 2, phố Nguyễn-trọng-Hiệp — Hanoi

ĐỖ-HỮU-HIỂU

TAILLEUR DIPLOMÉ DE L'ÉCOLE INTERNATIONALE DE COUPE DE PARIS
N° 41, Rue du Chanvre
Coupe et façon impeccable et soignée adaptée à toutes anatomies. Aucune augmentation sur les prix courants

Tirage sept mille ex

IMPRIMERIE TRANG
20 JUIL 1933
LE-VAN-TAN HANOI

HIỆU THUỐC TO NHẤT ĐÔNG-DƯƠNG

Pharmacie Chassagne

Chủ nhân : ông LAFON và ông LACAZE

59, Rue Paul Bert — HANOI

(TRƯỚC CỬA GÒ-ĐA VÀ NGAY HỒ HOÀN-KIẾM)

Bàn hiệu có bán :

Thuốc chế theo đơn của Quan Bác-Sỹ
Thuốc chế-sẵn chữa đủ các bệnh
Các đồ buộc thương-tích
Các khí-cụ để làm thuốc
Các chất hóa-học
Các đồ trang-sức như phấn, nước hoa.

THUỐC THẬT NGUYÊN-CHẤT
VÀ THƯỢNG HẢO-HẠNG.
THUỐC BÁN RẤT CHẠY
NÊN BAO GIỜ CŨNG MỚI.

Tiếp đãi bạn hàng một cách rất ân-cần.
Ở xa viết thư về sẽ trả lời ngay.
Trong một ngày gửi thuốc đi các tỉnh.